

CỤC XUẤT NHẬP KHẨU - BỘ CÔNG THƯƠNG

**GIẢI ĐÁP TÌNH HUỐNG THỰC TẾ CẤP C/O EUR.1 UKVFTA VÀ
CÁCH HIỂU TIÊU CHÍ XUẤT XỨ MẶT HÀNG TRONG UKVFTA**

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG

GIỚI THIỆU BỘ CỤC ẢN PHẨM

Mục tiêu chính của ấn phẩm nhằm giải đáp tình huống thực tế cấp C/O EUR.1 trong UKVFTA và hướng dẫn cách hiểu tiêu chí xuất xứ mặt hàng cụ thể để được hưởng thuế quan ưu đãi UKVFTA. Đây là tài liệu tra cứu thuận tiện và dễ dàng, phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Với mục tiêu nêu trên, Nhóm tác giả đã biên soạn tài liệu bao gồm các phần chính như sau :

Phần 1: Giải đáp tình huống thực tế cấp C/O EUR.1 UKVFTA.

Phần 2: Hướng dẫn cách hiểu tiêu chí xuất xứ mặt hàng UKVFTA.

Ngoài ra, ấn phẩm cung cấp một số link tra cứu hữu ích, giúp vận dụng hiệu quả quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA. Ấn phẩm là tài liệu tham khảo chuyên sâu, không mang tính ràng buộc pháp lý và được phép trích dẫn kèm theo chú thích rõ ràng về nguồn thông tin. Bản quyền ấn phẩm thuộc nhóm tác giả biên soạn.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT VÀ THUẬT NGỮ

STT	Từ viết tắt/ thuật ngữ	Ý nghĩa
1	C/O	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa
2	UKVFTA	Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len
3	FTA	Hiệp định Thương mại tự do
4	HS	Hệ thống hài hòa
5	PQLXNK KV	Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực
6	PSR	Quy tắc cụ thể mặt hàng
7	TCNXX	Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa
8	WO	Xuất xứ thuần túy

LINK TRA CỨU HỮU ÍCH

1. Văn bản hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ UKVFTA tại Việt Nam

<https://ecosys.gov.vn/Homepage/DocumentView.aspx>

(Mục “Văn bản pháp quy”)

2. Giới thiệu về UKVFTA

<https://fta.moit.gov.vn/index.php?r=site%2Fdetail&id=188>

3. Tài liệu hướng dẫn triển khai quy tắc xuất xứ UKVFTA của UK

<https://www.gov.uk/guidance/summary-of-the-uk-vietnam-agreement>

4. Thông tin EORI của nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ của UK

[https://www.tax.service.gov.uk/check-eori-](https://www.tax.service.gov.uk/check-eori-number?_ga=2.66550955.42123036.1635493330-584084632.1611204827)

[number?_ga=2.66550955.42123036.1635493330-584084632.1611204827](https://www.tax.service.gov.uk/check-eori-number?_ga=2.66550955.42123036.1635493330-584084632.1611204827)

5. Đầu mối triển khai quy tắc xuất xứ UKVFTA tại Việt Nam

Phòng Xuất xứ hàng hóa

Cục Xuất nhập khẩu _ Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng _ Hà Nội

Điện thoại: 024.2220.2468/5444/5361

Email: xnk-xxhh@moit.gov.vn hoặc co@moit.gov.vn

Ấn phẩm là tài liệu tham khảo chuyên sâu, không mang tính ràng buộc pháp lý và được phép trích dẫn kèm theo chú thích rõ ràng về nguồn thông tin. Bản quyền ấn phẩm thuộc nhóm tác giả biên soạn.

PHẦN 1 GIẢI ĐÁP TÌNH HUỐNG THỰC TẾ CẤP C/O EUR.1 UKVFTA

A. Cơ chế chứng nhận xuất xứ và đăng ký hồ sơ thương nhân

I. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá Việt Nam xuất khẩu đi UK

Tình huống 1: Một doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam đi UK. Doanh nghiệp cần có chứng từ gì để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA, lô hàng xuất khẩu của doanh nghiệp cần đáp ứng quy tắc xuất xứ của Hiệp định và có chứng từ chứng nhận xuất xứ. Tại Việt Nam, (1) với lô hàng có trị giá không quá 6.000 EUR, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng được phép tự chứng nhận xuất xứ; (2) với lô hàng có trị giá trên 6.000 EUR, áp dụng cơ chế C/O do cơ quan, tổ chức được Bộ Công Thương ủy quyền cấp.

Đối với lô hàng có trị giá không quá 6.000 EUR, cả Việt Nam và UK đều áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ đối với nhà xuất khẩu bất kỳ. Bên cạnh đó, nhà xuất khẩu Việt Nam vẫn có thể đề nghị cấp C/O mẫu EUR.1 cho lô hàng có trị giá không quá 6.000 EUR.

Cơ chế C/O do cơ quan, tổ chức được Bộ Công Thương ủy quyền cấp. Mẫu EUR 1 yêu cầu thông tin khai báo gồm một số thông tin nhà xuất khẩu được phép lựa chọn khai báo hoặc không khai báo như thông tin nhà nhập khẩu, hành trình lô hàng, số hóa đơn thương mại. Về nội dung khai báo, lô hàng không cần thể hiện tiêu chí xuất xứ, mã số HS của hàng hóa trên C/O.

Tình huống 2: Một doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam đi UK. Doanh nghiệp hỏi về điều khoản quy định chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Việt Nam đi UK để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA tại các quy định dưới đây:

a. Quy định về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá Việt Nam xuất khẩu đi UK thể hiện tại Thông tư số 02/2021/TT-BCT như khung dưới đây:

Điều 19. Quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa

2. Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam nhập khẩu vào Vương quốc Anh được hưởng ưu đãi thuế quan theo UKVFTA khi có một trong những chứng từ chứng nhận xuất xứ sau:

a) C/O được phát hành theo quy định tại Điều 4 và từ Điều 20 đến Điều 23 Thông tư này.

b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo quy định tại Điều 25 Thông tư này phát hành bởi nhà xuất khẩu có lô hàng trị giá không quá 6.000 EUR (sáu ngàn ơ-rô).

c) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu theo quy định của Bộ Công Thương.

d) Việc tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Bộ Công Thương và áp dụng sau khi Việt Nam thông báo với Vương quốc Anh.

3. Trong trường hợp áp dụng Điều 29 Thông tư này, hàng hóa có xuất xứ sẽ được hưởng ưu đãi theo UKVFTA mà không cần nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa quy định tại Điều này.

b. Quy định về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá Việt Nam xuất khẩu đi UK thể hiện tại UKVFTA như khung dưới đây:

Article 15

General requirements

Products originating in Viet Nam shall, on importation into the UK, benefit from this Agreement upon submission of any of the following proofs of origin:

- (a) a certificate of origin made out in accordance with Articles 16 (Procedure for the Issuance of a Certificate of Origin) to 18 (Issuance of a Duplicate Certificate of Origin);
- (b) an origin declaration made out in accordance with Article 19 (Conditions for Making out an Origin Declaration) by any exporter for consignments the total value of which is to be determined in the national legislation of Viet Nam and shall not exceed EUR 6 000;
- (c) an origin declaration made out in accordance with Article 19 (Conditions for Making out an Origin Declaration) by an exporter approved or registered in accordance with the relevant legislation of Viet Nam after Viet Nam has notified to the UK that such legislation applies to its exporters. Such notification may stipulate that subparagraph (a) shall cease to apply to Viet Nam.

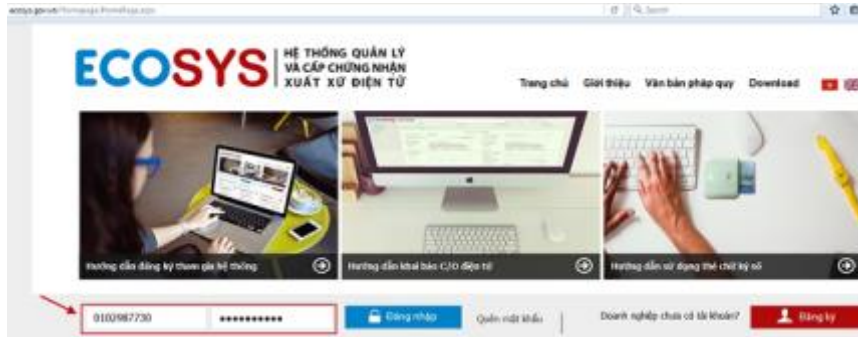
Tình huống 3: Một doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam đi UK. Doanh nghiệp hỏi về hình thức cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp cần nắm được việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

để hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA thực hiện qua hình thức cấp C/O giấy và C/O hình thức cấp C/O qua mạng Internet.

Danh mục cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu EUR.1 của Việt Nam được cập nhật tại Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn.



Đối với hình thức cấp C/O qua mạng Internet, doanh nghiệp chọn cách khai báo và nộp chứng từ điện tử tại eCoSys không phải đến trụ sở của tổ chức cấp C/O để nộp hồ sơ giấy. Thời gian trả kết quả cấp C/O qua mạng Internet tính từ thời điểm nhận hồ sơ đề nghị cấp C/O đã duyệt trên mạng là 3 giờ làm việc, ngắn hơn so với thời gian trả kết quả cấp C/O giấy theo quy định hiện hành là 6 giờ làm việc nếu doanh nghiệp nộp trực tiếp tại trụ sở của tổ chức cấp C/O và 8 giờ làm việc nếu doanh nghiệp gửi qua bưu điện.

II. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá UK nhập khẩu

Tình huống 4: Một doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa từ UK sang Việt Nam. Doanh nghiệp cần có chứng từ gì để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Theo UKVFTA, hàng hóa xuất khẩu từ UK sang Việt Nam áp dụng cơ chế chứng nhận xuất xứ như sau:

- (1) Với lô hàng có trị giá từ 6.000 euro trở xuống, bất kỳ nhà xuất khẩu nào cũng được phép tự chứng nhận xuất xứ.
- (2) Với lô hàng có trị giá trên 6.000 euro, chỉ có nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định của UK mới được tự chứng nhận xuất xứ.



Tình huống 5: Một doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa từ UK sang Việt Nam. Doanh nghiệp hỏi về điều khoản quy định chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp có thể tìm hiểu về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ UK sang Việt Nam để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA tại các quy định dưới đây:

a. Quy định về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá UK xuất khẩu sang Việt Nam được thể hiện tại Thông tư số 02/2021/TT-BCT như khung dưới đây:

Điều 19. Quy định chung về cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hóa

1. Hàng hóa có xuất xứ Vương quốc Anh nhập khẩu vào Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế quan theo UKVFTA khi nộp một trong những chứng từ chứng nhận xuất xứ sau:

a) C/O được phát hành theo quy định từ Điều 20 đến Điều 23 Thông tư này.

b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo quy định tại Điều 24 Thông tư này do nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định của Vương quốc Anh phát hành đối với lô hàng có trị giá bất kỳ; hoặc nhà xuất khẩu bất kỳ phát hành đối với lô hàng không quá 6.000 EUR (sáu ngàn σ-rô).

c) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu đăng ký tại cơ sở dữ liệu điện tử theo quy định của Vương quốc Anh sau khi Vương Quốc Anh thông báo với Việt Nam về cơ chế chứng nhận đối với hàng hóa có xuất xứ từ Vương Quốc Anh. Thông báo này có thể bao gồm cả nội dung về việc Vương quốc Anh ngừng áp dụng điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

Quy định về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá UK xuất khẩu sang Việt Nam được thể hiện tại UKVFTA như khung dưới đây:

*Article 15***General requirements**

1. Products originating in the Union shall, on importation into Vietnam benefit from this Agreement upon submission of any of the following proofs of origin:

- (a) a certificate of origin made out in accordance with Articles 16 to 18;
- (b) an origin declaration made out in accordance with Article 19 by:
 - i) an approved exporter within the meaning of Article 20 for any consignment regardless of its value, or
 - ii) any exporter for consignments the total value of which does not exceed EUR 6000;
- (c) a statement of origin made out by exporters registered in an electronic database in accordance with the relevant legislation of the Union after the Union has notified to Vietnam that such legislation applies to its exporters. Such notification may stipulate that letters a) and b) shall cease to apply to the Union.

Tình huống 6: Một doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa từ UK sang Việt Nam. Doanh nghiệp hỏi về việc tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Nhà xuất khẩu UK có mã EORI được phép tự chứng nhận xuất xứ. Đối với hàng hóa xuất khẩu từ UK, chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phải có đủ thông tin về hàng hóa, bằng cách đánh máy, đóng dấu hoặc in nội dung lời văn khai báo xuất xứ hàng hóa trên chứng từ. Nội dung tự chứng nhận xuất xứ không được thực hiện trên một mẫu riêng biệt mà chỉ được phép thực hiện trên một trang khác của chứng từ thương mại với điều kiện nhận biết được trang đó là một phần của chứng từ thương mại.

What is the EORI number you want to check?

This will start with 'GB' followed by 12 or 15 numbers, for example GB123456789000.

Continue

[Is this page not working properly? \(opens in new tab\)](#)

Về ngôn ngữ khai báo, Nhà xuất khẩu sử dụng Mẫu lời văn khai báo xuất xứ quy định tại Phụ lục VI đính kèm Nghị định thư về Xuất xứ hàng hóa - Văn kiện Hiệp định UKVFTA và đã được nội luật hóa tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT.

III. Lưu ý về miễn chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Tình huống 7: Một người UK đi du lịch và mua sản phẩm tại Việt Nam. Sản phẩm được mang về UK dưới dạng hành lý xách tay. Sản phẩm này có bắt buộc phải có chứng từ chứng nhận xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan UKVFTA? Tình huống tương tự với hành khách Việt Nam đi du lịch và mua sản phẩm tại UK?

Giải đáp tình huống:

Khách du lịch nên biết quy định hàng hóa được gửi theo kiện nhỏ từ cá nhân đến cá nhân hoặc hành lý cá nhân của người đi du lịch được coi là hàng hóa có xuất xứ mà không yêu cầu phải có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Điều kiện là hàng hóa đó không được nhập khẩu theo hình thức thương mại, được khai báo đáp ứng quy định và không có nghi ngờ về tính xác thực. Trong trường hợp hàng hóa được gửi qua bưu điện, khai báo có thể được thực hiện trên tờ khai hải quan nhập khẩu hoặc trên một văn bản đính kèm tờ khai hải quan.

Lô hàng nhập khẩu không thường xuyên chỉ bao gồm các sản phẩm phục vụ tiêu dùng cá nhân của người nhận hàng hoặc người đi du lịch hoặc gia đình, không dùng cho mục đích thương mại. Tổng trị giá hàng hóa miễn chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa không được vượt quá:

a) 500 EUR (năm trăm ơ-rô) đối với kiện hàng nhỏ hoặc 1.200 EUR (một ngàn hai trăm ơ-rô) đối với hàng hóa là một phân hành lý cá nhân của người đi du lịch khi nhập cảnh vào Liên minh châu Âu.

b) 200 đô-la Mỹ (hai trăm đô-la Mỹ) đối với trường hợp kiện hàng nhỏ và hàng hóa là một phân hành lý cá nhân của người đi du lịch khi nhập cảnh vào Việt Nam.

IV. Đăng ký hồ sơ thương nhân

Tình huống 8: Một doanh nghiệp lần đầu tiên đề nghị cấp C/O. Doanh nghiệp cần chuẩn bị gì?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp lần đầu tiên đề nghị cấp C/O cần đăng ký hồ sơ thương nhân như sau:

1. Đăng ký hồ sơ thương nhân

Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa lần đầu tiên phải đăng ký hồ sơ thương nhân với cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chỉ được xem xét cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa khi đã đăng ký hồ sơ thương nhân đầy đủ và hợp lệ.

Hồ sơ thương nhân được khai báo qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được Bộ Công Thương ủy quyền. Bộ Công Thương khuyến khích thương nhân đăng ký hồ sơ thương nhân điện tử. Trong trường hợp không thể đăng ký hồ sơ thương nhân điện tử, thương nhân được phép lựa chọn nộp bộ hồ sơ tại trụ sở của cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

2. Hồ sơ thương nhân bao gồm:

a) Đăng ký mẫu chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thương nhân hoặc người được ủy quyền ký đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, ký Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và mẫu con dấu của thương nhân theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có dấu sao y bản chính của thương nhân);

c) Danh mục cơ sở sản xuất ra hàng hóa đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (nếu có) theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP.

B. Tình huống thủ tục cấp C/O EUR.1 UKVFTA

I. Trình tự thực hiện cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA

Tình huống 9: Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa đi UK cần thực hiện các bước cụ thể nào khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp tuân thủ các bước thực hiện cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA như sau:

Bước 1:

- Thương nhân khai báo hồ sơ đăng ký thương nhân lần đầu qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn.

- Thương nhân khai báo thông tin, đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn, hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị cấp C/O tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O, hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O và nộp phí C/O.

Bước 2: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O kiểm tra xem bộ hồ sơ có hợp lệ hay không và thông báo cho thương nhân một trong các nội dung sau:

1. Chấp nhận cấp C/O và thời gian thương nhân sẽ nhận được C/O;
2. Đề nghị bổ sung chứng từ (nêu cụ thể những chứng từ cần bổ sung);
3. Đề nghị kiểm tra lại chứng từ (nêu cụ thể thông tin cần kiểm tra nếu có bằng chứng cụ thể, xác thực làm căn cứ cho việc đề nghị kiểm tra này);
4. Từ chối cấp C/O nếu phát hiện những trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Nghị định số 31/2018/NĐ-CP) hoặc nếu phát hiện lô hàng đã được xuất khẩu quá 1 năm kể từ ngày giao hàng;
5. Đề nghị kiểm tra tại cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP (nếu cần thiết).

Bước 3: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O thẩm định hồ sơ bổ sung (nếu có); ký phê duyệt và trình người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O ký cấp phép C/O.

Bước 4: Người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O ký cấp phép C/O trên hệ thống eCoSys hoặc ký cấp tay C/O giấy.

Bước 5: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O đóng dấu lên C/O, vào sổ theo dõi và kết thúc hồ sơ trên hệ thống eCoSys.

Bước 6: Tổ chức cấp C/O trả C/O cho thương nhân.

II. Thành phần hồ sơ:

1. Đối với thương nhân đề nghị cấp C/O lần đầu hoặc cho sản phẩm mới xuất khẩu lần đầu hoặc cho sản phẩm không cố định

Tình huống 10: Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa đi UK và đề nghị cấp C/O lần đầu. Doanh nghiệp cần chuẩn bị hồ sơ gì khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa đi UK đề nghị cấp C/O lần đầu hoặc cho sản phẩm mới xuất khẩu lần đầu hoặc cho sản phẩm không cố định cần chuẩn bị 01 bộ hồ sơ như sau:

a) Đơn đề nghị cấp C/O được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ (Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

b) Mẫu C/O mẫu EUR.1 đối với hàng hoá xuất khẩu từ Việt Nam trong UKVFTA đã được khai hoàn chỉnh (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/6/2021);

c) Bản in tờ khai hải quan xuất khẩu. Các trường hợp hàng xuất khẩu không phải khai báo tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật sẽ không phải nộp bản sao tờ khai hải quan;

d) Bản sao hoá đơn thương mại (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

đ) Bản sao vận tải đơn hoặc bản sao chứng từ vận tải tương đương (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) trong trường hợp thương nhân không có vận tải đơn. Thương nhân được xem xét không cần nộp chứng từ này trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa có hình thức giao hàng không sử dụng vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải khác theo quy định của pháp luật hoặc thông lệ quốc tế;

e) Bảng kê khai chi tiết hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ ưu đãi theo mẫu tương ứng do Bộ Công Thương quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 quy định về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Thông tư số 05/2018/TT-BCT);

g) Bản khai báo xuất xứ của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu có xuất xứ hoặc hàng hóa có xuất xứ được sản xuất trong nước theo mẫu do Bộ Công Thương quy định trong trường hợp nguyên liệu đó được sử dụng cho một công đoạn tiếp theo để sản xuất ra một hàng hóa khác (Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BCT);

h) Bản sao Quy trình sản xuất hàng hóa (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

Trong trường hợp cần thiết, Tổ chức cấp C/O yêu cầu thương nhân đề nghị cấp C/O nộp bổ sung các chứng từ thương mại dưới dạng bản sao (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) liên quan đến nguyên liệu nhập khẩu hoặc nguyên liệu mua bán/sản xuất trong nước.

2. Đối với thương nhân sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm cố định

Tình huống 11: Một doanh nghiệp Việt Nam sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm cố định đi UK. Doanh nghiệp cần chuẩn bị hồ sơ gì khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

- Trong lần đề nghị cấp C/O đầu tiên, hồ sơ bao gồm các chứng từ đã liệt kê tại mục 1.

- Từ lần đề nghị cấp C/O tiếp theo, hồ sơ chỉ cần chứng từ theo quy định từ điểm a đến điểm đ, mục 1. Các chứng từ trong hồ sơ đề nghị cấp C/O nêu tại các điểm e, điểm g và điểm h, mục 1 có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thương nhân nộp cho Tổ chức cấp C/O. Trong trường hợp có sự thay đổi liên quan các chứng từ này trong thời hạn 2 năm, thương nhân phải cập nhật cho Tổ chức cấp C/O.

Trong trường hợp chưa có các chứng từ nêu tại điểm c và điểm đ mục 1, thương nhân đề nghị cấp C/O có thể được nợ các chứng từ này nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp C/O. Sau thời hạn này nếu thương nhân không bổ sung chứng từ, Tổ chức cấp C/O yêu cầu thu hồi hoặc hủy C/O theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP.

III. Cách thức thực hiện:

Tình huống 12: Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa đi UK cần lưu ý gì khi thực hiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa đi UK cần lưu ý một số điểm sau khi thực hiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA:

1. Nộp hồ sơ

- Internet (thương nhân khai điện tử cho hồ sơ đề nghị cấp C/O);
- Trực tiếp tại trụ sở Tổ chức cấp C/O;
- Bưu điện.

2. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân;
- Tổ chức.

3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực - Bộ Công Thương;
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính.

4. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA.

5. Lệ phí: 60.000 đồng/bộ C/O.

IV. Thời hạn giải quyết:

Tình huống 13: Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa đi UK tìm hiểu thời hạn giải quyết đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA. Đề nghị cung cấp thông tin?

Giải đáp tình huống:

1. Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:

- Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;

- Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.

2. Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.

3. Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.

V. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính và mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Tình huống 14: Tổ chức cấp C/O của Việt Nam cần tìm hiểu căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA. Đề nghị cung cấp thông tin.

Giải đáp tình huống:

- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;
- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;
- Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;
- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);
- Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len ký ngày 29/12/2020 tại Luân-đôn, Vương quốc Anh.

2. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tình huống 15: Tổ chức cấp C/O của Việt Nam cần tìm hiểu mẫu đơn, mẫu tờ khai liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA. Đề nghị cung cấp thông tin.

Giải đáp tình huống:

- Đăng ký mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân (Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Danh mục các cơ sở sản xuất của thương nhân (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Đơn đề nghị thay đổi nơi cấp C/O (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Đơn đề nghị cấp C/O (Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Mẫu C/O mẫu EUR.1 đối với hàng hoá xuất khẩu từ Việt Nam trong UKVFTA đã được khai hoàn chỉnh (Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/6/2021).

3. Các mẫu đơn, mẫu tờ khai cụ thể

Tình huống 16: Một doanh nghiệp cần chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA. Đề nghị cung cấp mẫu đơn, mẫu tờ khai cụ thể trong trường hợp này?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp cần chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA theo mẫu đơn, mẫu tờ khai cụ thể như sau:

Mẫu số 01

(thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP)

**ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP C/O VÀ MẪU CON DẤU CỦA THƯƠNG NHÂN**

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:(tên của cơ quan, tổ chức cấp C/O)

Thương nhân:(tên thương nhân)

Địa chỉ:(địa chỉ của thương nhân)

1. Đề nghị được đăng ký các cá nhân của thương nhân có tên, mẫu chữ ký và dấu dưới đây:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký	Mẫu dấu

có thẩm quyền hoặc được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp C/O và các chứng từ kèm theo.

2. Đăng ký các cá nhân có tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Chức danh	Phòng (Công ty)	Số CMND và ngày cấp

được ủy quyền tới liên hệ cấp C/O tại ... (tên của cơ quan, tổ chức cấp C/O).

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký, ủy quyền này./.

.....

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

(thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP)

DANH MỤC CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT CỦA THƯƠNG NHÂN

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi:(tên của cơ quan, tổ chức cấp C/O)

Thương nhân:(tên thương nhân)

Địa chỉ:(địa chỉ của thương nhân)

Đề nghị được đăng ký các cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu của công ty chúng tôi như sau:

TT	Tên, địa chỉ, điện thoại, fax của cơ sở	Phụ trách cơ sở	Diện tích nhà xưởng	Mặt hàng sản xuất để xuất khẩu (ghi riêng từng dòng cho mỗi mặt hàng)			
				Tên hàng	Số lượng công nhân	Số lượng máy móc	Công suất theo tháng

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký này./.

.....

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

(thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP)

**TÊN THƯƠNG
NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NƠI CẤP C/O

Kính gửi: Tên cơ quan, tổ chức cấp C/O hiện tại

Tên thương nhân:

- Địa chỉ trụ sở chính*:Số điện thoại:Số fax:

- Địa chỉ website (nếu có):

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:
..... do (tên cơ quan cấp) cấp ngày tháng năm.....

- Mã số thuế:

1. Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa, thương nhân đề nghị được thay đổi nơi cấp C/O với các thông tin sau:

- Từ: Tên cơ quan, tổ chức cấp C/O hiện tại.

- Đến: Tên cơ quan, tổ chức cấp C/O khác.

2. Các lý do thay đổi nơi cấp C/O khác với nơi đăng ký hồ sơ thương nhân hiện tại, bao gồm:

- Thuận lợi hóa thủ tục xuất khẩu hàng hóa của thương nhân.

- Các lý do khác (nếu có):

3. Thương nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được khai tại Đơn này và hồ sơ đính kèm đơn này. Thương nhân cam kết thực hiện theo đúng các quy định về xuất xứ hàng hóa của Nghị định này./.

Người đại diện

theo pháp luật của thương nhân

.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu)

Lưu ý: (*) Mục địa chỉ trụ sở chính: Đề nghị ghi cụ thể, chính xác số nhà (nếu có); đường/phố (hoặc thôn, xóm, ấp); xã/phường/thị trấn; huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố.

Mẫu số 04

(thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP)

1. Mã số thuế của thương nhân	Số C/O:
2. Kính gửi: (Cơ quan, tổ chức cấp C/O)	<p>ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP C/O MẪU</p> <p>Đã đăng ký Hồ sơ thương nhân tạiV ào ngày.....</p>
<p>3. Hình thức cấp (đánh (√) vào ô thích hợp)</p> <p><input type="checkbox"/> Cấp C/O</p> <p><input type="checkbox"/> Cấp lại C/O (do mất cấp, thất lạc hoặc hư hỏng...)</p> <p><input type="checkbox"/> C/O giáp lưng <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ</p>	
<p>4. Bộ hồ sơ đề nghị cấp C/O:</p> <p>- Mẫu C/O đã khai hoàn chỉnh <input type="checkbox"/></p> <p>- Tờ khai hải quan <input type="checkbox"/></p> <p>- Hóa đơn thương mại <input type="checkbox"/></p> <p>- Vận tải đơn/chứng từ tương đương <input type="checkbox"/></p> <p>- Tờ khai hải quan nhập khẩu nguyên liệu <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy phép xuất khẩu (nếu có) <input type="checkbox"/></p>	<p>- Hóa đơn mua bán nguyên liệu trong nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Hợp đồng mua bán <input type="checkbox"/></p> <p>- Bảng tính toán hàm lượng giá trị/giải trình chuyển đổi mã HS <input type="checkbox"/></p> <p>- Bản mô tả quy trình sản xuất ra sản phẩm</p> <p>- Các chứng từ</p>

					khác.....
5. Người xuất khẩu (tên tiếng Việt): - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại:, Fax: Email:			6. Người sản xuất (tên tiếng Việt): - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại:, Fax: Email:		
7. Người nhập khẩu/Người mua (tên tiếng Việt): - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại:, Fax: Email:					
8. Mã HS (8 số)	9. Mô tả hàng hóa (tiếng Việt và tiếng Anh)	10. Tiêu chí xuất xứ và các yếu tố khác	11. Số lượng	12. Trị giá FOB (USD)*	
		<i>(Ghi như hướng dẫn tại mặt sau của C/O)</i>			
13. Số hóa đơn: Ngày:/...../.....	14. Nước nhập khẩu:	15. Số vận đơn:..... Ngày:/...../.....	16. Số và ngày Tờ khai Hải quan xuất khẩu và những khai báo khác (nếu có):		

<p>17. Ghi chú của Cơ quan, tổ chức cấp C/O:</p> <p>- Người kiểm tra:</p> <p>- Người ký:</p> <p>- Người trả:</p> <p>- Đề nghị đóng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đóng dấu “Issued retroactively/Issued retrospectively” ▪ Đóng dấu “Certified true copy” 	<p>18. Công ty... xin cam đoan lô hàng nói trên được khai báo chính xác, đúng sự thực và phù hợp với các quy định về xuất xứ hàng hóa hiện hành. Chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời khai trước pháp luật.</p> <p style="text-align: center;"><i>Làm</i> <i>tại.....ngày.....tháng.....năm....</i></p> <p style="text-align: center;">Người đại diện theo pháp luật của thương nhân <i>(Ký tên, ghi rõ chức vụ và đóng dấu)</i></p>
<p>*Trong trường hợp trị giá ghi trên hợp đồng xuất khẩu không tính bằng USD, thương nhân phải quy đổi trị giá đó sang USD khi khai trên Đơn này Việc khai trên Đơn này không ảnh hưởng đến việc ghi trị giá của hợp đồng trên C/O.</p>	

Mẫu số 5

MẪU C/O MẪU EUR.1 ĐỐI VỚI

HÀNG HÓA XUẤT KHẨU TỪ VIỆT NAM TRONG UKVFTA

(ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT ngày 11/6/2021

của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa UKVFTA)

MOVEMENT CERTIFICATE	
1. Exporter (Name, full address, country)	EUR 1
	<i>See notes overleaf before</i>
3. Consignee (Name, full address, country)	2. Certificate used in preferential trade between United Kingdom

(Optional)	4. Country, group of countries or territory in	5. Country, group of countries or territory of
6. Transport details (Optional)	7. Remarks	
8. Item number; Marks and numbers; Number and kind of packages(1); Description of goods	9. Gross mass (kg) or other measure (litres, m ³ , etc.)	10. Invoices (Optional)
<p>11. CUSTOMS OFFICE (UK) or ISSUING AUTHORITIES (VN) ENDORSEMENT</p> <p><i>Declaration certified</i></p> <p>Export document(2)</p> <p>Form</p> <p>.....No</p> <p>..... Of</p> <p>.....</p> <p>..... Customs office/Issuing authority</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>12. DECLARATION BY THE EXPORTER</p> <p>I, the undersigned, declare that the goods described above meet the conditions required for the issue of this certificate.</p> <p>Place and date</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>(Signature)</p>	

<p>13. REQUEST FOR VERIFICATION. to</p> <p>Verification of the authenticity and accuracy of this certificate is requested.</p> <p>.....Stamp (Place and date)</p>	<p>14. RESULT OF VERIFICATION</p> <p>Verification carried out shows that this certificate⁽¹⁾ was issued by the customs office (UK) or issuing</p> <p>..... Stamp</p>
---	---

VII. Khai báo, cấp C/O mẫu EUR.1

Tình huống 17: Trong quá trình khai báo C/O, doanh nghiệp đánh máy nhầm đơn vị tính. Tổ chức cấp và doanh nghiệp có được sửa đổi khai báo trên C/O mẫu EUR.1 không?

Giải đáp tình huống:

1. Khai báo C/O mẫu EUR.1

Mẫu C/O mẫu EUR.1 được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BCT dẫn trên. Theo đó, EVFTA hướng dẫn cụ thể về việc C/O không được tẩy xoá hoặc viết chữ đè lên chữ khác. Việc sửa đổi được thực hiện bằng cách xoá thông tin sai và bổ sung thông tin đúng. Việc sửa đổi đi kèm chữ ký tắt của người hoàn thiện C/O và được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền. C/O không để khoảng trống giữa các mục và phải đánh số thứ tự mỗi mục. Ngay dưới mục cuối cùng phải gạch ngang. Khoảng trống không sử dụng phải được gạch chéo để tránh việc bổ sung thông tin sau này. Hàng hóa được mô tả theo thông lệ thương mại và có đủ thông tin chi tiết để xác định được hàng hóa

2. Cấp C/O mẫu EUR.1

Cơ quan cấp C/O kiểm tra nội dung khai báo mô tả hàng hóa để loại trừ khả năng bổ sung thông tin gian lận. Ngày cấp C/O được thể hiện tại Ô số 11. C/O được cấp sớm nhất có thể kể từ ngày xuất khẩu hàng hóa (ngày tàu chạy được kê khai) và không quá ba ngày làm việc kể từ sau ngày này.

*Article 16***Procedure for the issue of a certificate of origin**

1. A certificate of origin shall be issued by the competent authorities of the exporting Party on application having been made in writing by the exporter or, under the exporter's responsibility, by his authorised representative.
2. For this purpose, the exporter or his authorised representative shall fill out both the certificate of origin, specimen of which appear in Annex VII, and the application form.. The specimen of the application form to be used for exports from the Union to Vietnam appears in Annex VII; the specimen of the application form to be used for exports from Vietnam will be determined in the domestic legislation of Vietnam. These forms shall be completed in one of the languages in which this Agreement is drawn up and in accordance with the provisions of the domestic law of the exporting Party. If they are hand-written, they shall be completed in ink in printed characters. The description of the products must be given in the box reserved for this purpose without leaving any blank lines. Where the box is not completely filled, a horizontal line must be drawn below the last line of the description, the empty space being crossed through to prevent any subsequent addition.
3. The exporter applying for the issue of a certificate of origin shall be prepared to submit at any time, at the request of the competent authorities of the exporting Party, all appropriate documents proving the originating status of the products concerned as well as the fulfilment of the other requirements of this Protocol.
4. A certificate of origin shall be issued by the competent authorities of the exporting Party if the products concerned can be considered as products originating in the Union or in Vietnam and fulfil the other requirements of this Protocol.
5. The competent authorities issuing certificates of origin shall take any steps necessary to verify the originating status of the products and the fulfilment of the other requirements of this Protocol. For this purpose, they shall have the right to call for any evidence and to carry out any inspection of the exporter's accounts or any other check considered appropriate. They shall also ensure that the forms referred to in paragraph 2 are duly completed. In particular, they shall check whether the space reserved for the description of the products has been completed in such a manner as to exclude all possibility of fraudulent additions.
6. The date of issue of the certificate of origin shall be indicated in Box 11 of the certificate.
7. The Certificate of Origin shall be issued as near as possible to but not later than three working days after the date of exportation (the declared shipment date).

V. Quy định về C/O EUR.1 cấp sau

Tình huống 18: Một doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu lô hàng năm 2022 và gửi hàng tại kho ngoại quan Singapore. Lô hàng được nhập khẩu vào EU năm 2023. Trong trường hợp C/O không cấp tại thời điểm xuất khẩu, tổ chức cấp và doanh nghiệp cần xử lý thế nào?

Giải đáp tình huống:

C/O được phép cấp sau ngày xuất khẩu hàng hóa trong trường hợp (1) C/O không được cấp vào thời điểm xuất khẩu do lỗi hoặc thiếu sót khách quan và lý do hợp lệ khác, (2) Nhà xuất khẩu chứng minh với cơ quan có thẩm quyền về việc C/O đã được cấp nhưng bị từ chối tại thời điểm nhập khẩu do lỗi kỹ thuật hoặc (3) Cảng đến cuối cùng của hàng hóa chưa xác định được tại thời điểm xuất khẩu và chỉ xác định được trong quá trình hàng hóa đang vận chuyển, lưu kho hoặc sau khi chia nhỏ lô hàng.



Điều 22 Thông tư số 02/2021/TT-BCT không quy định ngày cụ thể của việc cấp sau C/O mẫu EUR.1. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 21 Thông tư số 02/2021/TT-BCT quy định về thời điểm cấp C/O mẫu EUR.1. Cụ thể, C/O được cấp sớm nhất có thể kể từ ngày xuất khẩu hàng hóa (ngày tàu chạy được kê khai) và không quá ba ngày làm việc kể từ sau ngày này.

Như vậy, có thể hiểu rằng C/O được coi là cấp sau khi C/O đó được cấp sau thời hạn quy định tại khoản 3 Điều 21. Trong trường hợp này, C/O mẫu EUR.1 sẽ được đóng dấu "Issued Retrospectively" tại ô số 7.

Article 17

Certificates of origin issued retrospectively

1. Notwithstanding Article 16(7), a certificate of origin may also be issued after exportation of the products to which it relates in the specific situations where:

(a) it was not issued at the time of exportation because of errors or involuntary omissions and other valid reasons;

or

(b) it is demonstrated to the competent authorities that a certificate of origin was issued but was not accepted at importation for technical reasons;

(c) the final destination of the products concerned was not known at the time of exportation and was determined during their transportation or storage and after possible splitting of consignments in accordance with Article 13.

2. For the implementation of paragraph 1, the exporter must indicate in his application the place and date of exportation of the products to which the certificate of origin relates, and state the reasons for his request.

3. The competent authorities may issue a certificate of origin retrospectively only after verifying that the information supplied in the exporter's application agrees with that in the corresponding file.

4. Certificates of origin issued retrospectively must be endorsed with the following phrase in English:

"ISSUED RETROSPECTIVELY"

5. The endorsement referred to in paragraph 4 shall be inserted in Box 7 of the certificate of origin.

Để được cấp C/O sau ngày xuất khẩu hàng hóa, nhà xuất khẩu ghi ngày, nơi xuất khẩu hàng hóa và nêu rõ lý do trên đơn đề nghị cấp C/O. Cơ quan, tổ chức cấp C/O thực hiện việc cấp sau C/O sau khi xác minh thông tin trong đơn đề nghị cấp C/O của nhà xuất khẩu phù hợp với chứng từ tương ứng. C/O cấp sau thể hiện tại Ô số 7 nội dung bằng tiếng Anh: "ISSUED RETROSPECTIVELY".



C. Tình huống thủ tục cấp lại C/O EUR.1 UKVFTA

I. Trường hợp áp dụng

Tình huống 19: Vì lý do bất khả kháng, C/O bị ngâm nước mưa và rách. Nhà xuất khẩu mong muốn tìm hiểu quy định đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA đối với trường hợp này?

Giải đáp tình huống:

Trong trường hợp C/O bị mất, thất lạc hoặc hư hỏng, nhà xuất khẩu nộp đơn đề nghị cấp lại C/O dựa trên hồ sơ lưu tại cơ quan, tổ chức cấp C/O. C/O cấp lại thể hiện tại Ô số 7 nội dung bằng tiếng Anh: "DUPLICATE". C/O cấp lại thể hiện ngày cấp của C/O bản gốc và có hiệu lực tính từ ngày cấp C/O bản gốc.

*Article 18***Issue of a duplicate certificate of origin**

1. In the event of theft, loss or destruction of a certificate of origin, the exporter may apply to the competent authorities which issued it for a duplicate made out on the basis of the export documents in their possession.
2. The duplicate issued in this way must be endorsed with the following word in English:
DUPLICATE
3. The endorsement referred to in paragraph 2 shall be inserted in Box 7 of the duplicate certificate of origin.
4. The duplicate, which must bear the date of issue of the original certificate of origin, shall take effect as from that date.

II. Trình tự thực hiện:

Tình huống 20: Trong giai đoạn Covid19, nhà xuất khẩu Việt Nam bị thất lạc C/O khi gửi chuyển phát chứng từ cho nhà nhập khẩu tại UK. Doanh nghiệp cần thực hiện các bước cụ thể nào khi đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Bước 1: Thương nhân khai báo thông tin, đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O trên Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hay tại trang điện tử <http://comis.covcci.com.vn> của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị cấp C/O tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O, hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O và nộp phí C/O.

Bước 2: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O kiểm tra xem bộ hồ sơ có hợp lệ hay không và thông báo cho thương nhân một trong các nội dung sau:

1. Chấp nhận cấp C/O và thời gian thương nhân sẽ nhận được C/O;
2. Đề nghị bổ sung chứng từ (nêu cụ thể những chứng từ cần bổ sung);
3. Đề nghị kiểm tra lại chứng từ (nêu cụ thể thông tin cần kiểm tra nếu có bằng chứng cụ thể, xác thực làm căn cứ cho việc đề nghị kiểm tra này);
4. Từ chối cấp C/O nếu phát hiện những trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Nghị định số 31/2018/NĐ-CP) hoặc nếu phát hiện lô hàng đã được xuất khẩu quá 1 năm kể từ ngày giao hàng;

5. Đề nghị kiểm tra tại cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP (nếu cần thiết).

Bước 3: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O thẩm định hồ sơ bổ sung (nếu có); tích “CERTIFIED TRUE COPY” trên hệ thống điện tử hoặc đóng dấu “CERTIFIED TRUE COPY” lên C/O trong trường hợp cấp sao y bản chính; xác nhận nội dung “THIS C/O REPLACES THE C/O NO. ... DATED ...” được thể hiện trên C/O trong trường hợp cấp thay thế hoặc cấp chỉnh sửa; ký phê duyệt và trình người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O ký cấp phép C/O.

Bước 4: Người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O

- Ký cấp phép C/O và trả kết quả C/O dưới dạng bản pdf cho thương nhân trên hệ thống điện tử (không cần thực hiện Bước 5 và Bước 6); hoặc
- Ký cấp tay C/O giấy (tiếp tục thực hiện Bước 5 và Bước 6).

Bước 5: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O đóng dấu lên C/O, vào sổ theo dõi và kết thúc hồ sơ trên hệ thống điện tử.

Bước 6: Tổ chức cấp C/O trả C/O cho thương nhân.

3. III. Cách thức thực hiện:

Tình huống 21: Nhà nhập khẩu UK thông báo C/O bị thất lạc trong một vụ cháy tại UK và đề nghị nhà xuất khẩu Việt Nam cung cấp bản C/O cấp lại. Nhà xuất khẩu Việt Nam cần lưu ý gì khi đề nghị cấp lại C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

1. Nộp hồ sơ

- Internet (thương nhân khai điện tử cho hồ sơ đề nghị cấp C/O);
- Trực tiếp tại trụ sở Tổ chức cấp C/O;
- Bưu điện.

2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp C/O bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp C/O được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ (Mẫu số 04 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Mẫu C/O tương ứng đã được khai hoàn chỉnh;
- Chứng từ bổ sung theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP (nếu có khác biệt với hồ sơ đề nghị cấp C/O đã cấp trước đó);
- Bản gốc và bản sao C/O đã cấp trước đó (nếu có).

3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 4 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân;
- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực - Bộ Công Thương, Sở Công Thương thành phố Hải Phòng, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cấp lại có đóng dấu “CERTIFIED TRUE COPY” trong trường hợp cấp sao y bản chính; hoặc có nội dung “THIS C/O REPLACES THE C/O NO. ... DATED ...” trong trường hợp cấp thay thế hoặc cấp chỉnh sửa.

8. Lệ phí: 30.000 đồng/bộ C/O.

IV. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính và mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tình huống 22: Tổ chức cấp C/O của Việt Nam cần tìm hiểu căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính và mẫu đơn, mẫu tờ khai liên quan đến việc cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA. Đề nghị cung cấp thông tin.

Giải đáp tình huống:

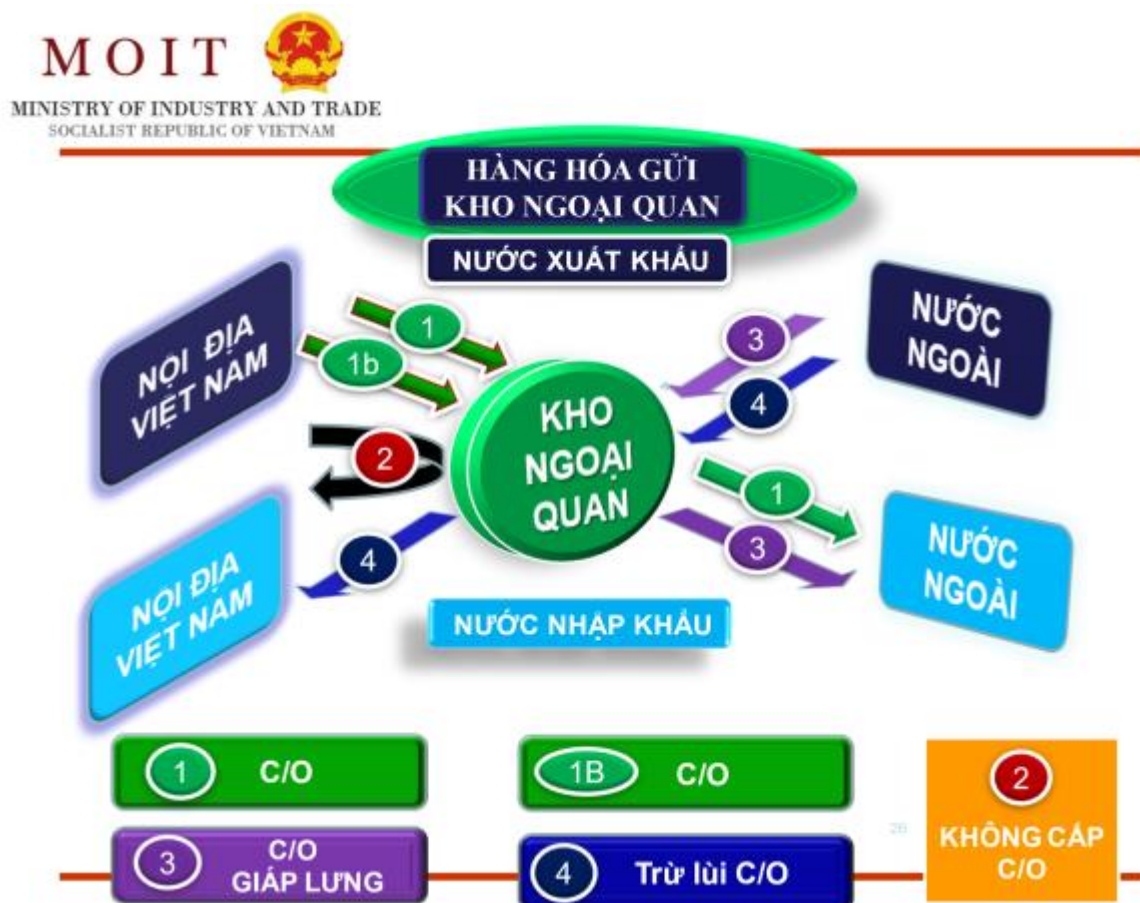
1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;
- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;
- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

2. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đơn đề nghị cấp C/O (Mẫu số 04 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Mẫu C/O tương ứng;
- Bản gốc và bản sao C/O đã được cấp trước đó (trong trường hợp đề nghị cấp lại để thay thế).

D. Tình huống thủ tục cấp C/O hàng gửi kho ngoại quan đi UK



I. Trình tự thực hiện:

Tình huống 23: Nhà xuất khẩu Việt Nam bán lô hàng quần áo cho nhà nhập khẩu nước ngoài và được chỉ định giao hàng vào kho ngoại quan. Sau khi nhà nhập khẩu nước ngoài gom đủ hàng từ các nhà cung cấp Việt Nam, nhà nhập khẩu đề nghị cung cấp C/O đối với hàng gửi kho ngoại quan đi UK. Nhà xuất khẩu Việt Nam cần thực hiện các bước cụ thể nào khi đề nghị cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Bước 1:

- Thương nhân khai báo hồ sơ đăng ký thương nhân lần đầu qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn.

- Thương nhân khai báo thông tin, đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn, hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị cấp C/O tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O, hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O và nộp phí C/O.

Bước 2: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O kiểm tra xem bộ hồ sơ có hợp lệ hay không và thông báo cho thương nhân một trong các nội dung sau:

1. Chấp nhận cấp C/O và thời gian thương nhân sẽ nhận được C/O;
2. Đề nghị bổ sung chứng từ (nêu cụ thể những chứng từ cần bổ sung);
3. Đề nghị kiểm tra lại chứng từ (nêu cụ thể thông tin cần kiểm tra nếu có bằng chứng cụ thể, xác thực làm căn cứ cho việc đề nghị kiểm tra này);
4. Từ chối cấp C/O nếu phát hiện những trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Nghị định số 31/2018/NĐ-CP) hoặc nếu phát hiện lô hàng đã được xuất khẩu quá 1 năm kể từ ngày giao hàng;
5. Đề nghị kiểm tra tại cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP (nếu cần thiết).

Bước 3: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O thẩm định hồ sơ bổ sung (nếu có); ký phê duyệt và trình người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O ký cấp phép C/O.

Bước 4: Người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O

- Ký cấp phép C/O và trả kết quả C/O dưới dạng bản pdf cho thương nhân trên hệ thống điện tử (không cần thực hiện Bước 5 và Bước 6); hoặc
- Ký cấp tay C/O giấy (tiếp tục thực hiện Bước 5 và Bước 6).

Bước 5: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O đóng dấu lên C/O, vào sổ theo dõi và kết thúc hồ sơ trên hệ thống điện tử.

Bước 6: Tổ chức cấp C/O trả C/O cho thương nhân.

II. Cách thức thực hiện:

Tình huống 24: Doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý gì khi thực hiện đề nghị cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA đối với hàng gửi kho ngoại quan?

Giải đáp tình huống:

1. Nộp hồ sơ

- Internet (thương nhân khai điện tử cho hồ sơ đề nghị cấp C/O);
- Trực tiếp tại trụ sở Tổ chức cấp C/O;
- Bưu điện.

2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.1. Hồ sơ đăng ký thương nhân gồm:

- Đăng ký mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân (Mẫu số 01 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có dấu sao y bản chính của thương nhân);
- Danh mục các cơ sở sản xuất của thương nhân (Mẫu số 02 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Đơn đề nghị thay đổi nơi cấp C/O (Mẫu số 03 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP).

2.2. Hồ sơ đề nghị cấp C/O bao gồm:

2.2.1. Đối với thương nhân đề nghị cấp C/O lần đầu hoặc cho sản phẩm mới xuất khẩu lần đầu hoặc cho sản phẩm không cố định, hồ sơ đề nghị cấp C/O gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp C/O được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ (Mẫu số 04 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- b) Mẫu C/O tương ứng đã được khai hoàn chỉnh;
- c) Bản in tờ khai hải quan xuất khẩu. Trường hợp hàng xuất khẩu không phải khai báo tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật sẽ không phải nộp bản sao tờ khai hải quan;
- d) Bản sao hoá đơn thương mại (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);
- đ) Bản sao vận tải đơn hoặc bản sao chứng từ vận tải tương đương (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) trong trường hợp thương nhân không có vận tải đơn. Thương nhân được xem xét không cần nộp chứng từ này trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa có hình thức giao hàng không sử dụng vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải khác theo quy định của pháp luật hoặc thông lệ quốc tế;
- e) Bảng kê khai chi tiết hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ ưu đãi theo mẫu tương ứng do Bộ Công Thương quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 quy định về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Thông tư số 05/2018/TT-BCT);
- g) Bản khai báo xuất xứ của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu có xuất xứ hoặc hàng hóa có xuất xứ được sản xuất trong nước theo mẫu do Bộ

Công Thương quy định trong trường hợp nguyên liệu đó được sử dụng cho một công đoạn tiếp theo để sản xuất ra một hàng hóa khác (Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BCT);

h) Bản sao Quy trình sản xuất hàng hóa (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

i) Bản sao tờ khai hàng hóa xuất kho, nhập kho ngoại quan có xác nhận hàng đến cửa khẩu xuất của cơ quan hải quan (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

k) Bản sao hợp đồng có chỉ định thương nhân Việt Nam giao hàng cho người nhập khẩu ở nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập theo Điều ước quốc tế (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

Trong trường hợp cần thiết, Tổ chức cấp C/O yêu cầu thương nhân đề nghị cấp C/O nộp bổ sung các chứng từ thương mại dưới dạng bản sao (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) liên quan đến nguyên liệu nhập khẩu hoặc nguyên liệu mua bán/sản xuất trong nước.

2.2.2. Đối với thương nhân sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm cố định, hồ sơ đề nghị cấp C/O gồm:

- Trong lần đề nghị cấp C/O đầu tiên, hồ sơ bao gồm các chứng từ đã liệt kê tại mục 2.2.1.

- Từ lần đề nghị cấp C/O tiếp theo, hồ sơ chỉ cần chứng từ theo quy định từ điểm a đến điểm đ, mục 2.2.1. Các chứng từ trong hồ sơ đề nghị cấp C/O nêu tại các điểm e, điểm g và điểm h, mục 2.1 có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thương nhân nộp cho Tổ chức cấp C/O. Trong trường hợp có sự thay đổi liên quan các chứng từ này trong thời hạn 2 năm, thương nhân phải cập nhật cho Tổ chức cấp C/O.

2.2.3. Trong trường hợp chưa có các chứng từ nêu tại điểm c và điểm đ mục 2.2.1, thương nhân đề nghị cấp C/O có thể được nợ các chứng từ này nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp C/O. Sau thời hạn này nếu thương nhân không bổ sung chứng từ, Tổ chức cấp C/O yêu cầu thu hồi hoặc hủy C/O theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP.

3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:

+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;

+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.

- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.

- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân;

- Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực - Bộ Công Thương, Sở Công Thương thành phố Hải Phòng, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế;

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa tương ứng.

8. Lệ phí: 60.000 đồng/bộ C/O.

III. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính và tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tình huống 25: Tổ chức cấp C/O của Việt Nam cần tìm hiểu căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính và mẫu đơn, mẫu tờ khai liên quan đến việc cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA đối với hàng gửi kho ngoại quan. Đề nghị cung cấp thông tin.

Giải đáp tình huống:

a) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;

- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

b) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đăng ký mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân (Mẫu số 01 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

- Danh mục các cơ sở sản xuất của thương nhân (Mẫu số 02 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

- Đơn đề nghị thay đổi nơi cấp C/O (Mẫu số 03 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

- Đơn đề nghị cấp C/O (Mẫu số 04 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

- Mẫu C/O tương ứng.

E. Tình huống thủ tục cấp C/O hàng từ khu phi thuế quan vào nội địa

I. Trình tự thực hiện:

Tình huống 26: Doanh nghiệp chế xuất Việt Nam bán lô hàng linh kiện điện tử cho doanh nghiệp nội địa. Doanh nghiệp chế xuất cần thực hiện các bước và thành phần hồ sơ thế nào khi đề nghị cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp chế xuất cần thực hiện các bước như sau:

Bước 1:

- Thương nhân khai báo hồ sơ đăng ký thương nhân lần đầu qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn.

- Thương nhân khai báo thông tin, đính kèm hồ sơ đề nghị cấp C/O tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn, hoặc nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị cấp C/O tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O, hoặc gửi hồ sơ qua bưu điện đến Tổ chức cấp C/O và nộp phí C/O.

Bước 2: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O kiểm tra xem bộ hồ sơ có hợp lệ hay không và thông báo cho thương nhân một trong các nội dung sau:

1. Chấp nhận cấp C/O và thời gian thương nhân sẽ nhận được C/O;
2. Đề nghị bổ sung chứng từ (nêu cụ thể những chứng từ cần bổ sung);
3. Đề nghị kiểm tra lại chứng từ (nêu cụ thể thông tin cần kiểm tra nếu có bằng chứng cụ thể, xác thực làm căn cứ cho việc đề nghị kiểm tra này);
4. Từ chối cấp C/O nếu phát hiện những trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Nghị định số 31/2018/NĐ-CP) hoặc nếu phát hiện lô hàng đã được xuất khẩu quá 1 năm kể từ ngày giao hàng;
5. Đề nghị kiểm tra tại cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP (nếu cần thiết).

Bước 3: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O thẩm định hồ sơ bổ sung (nếu có); ký phê duyệt và trình người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O ký cấp phép C/O.

Bước 4: Người có thẩm quyền của Tổ chức cấp C/O

- Ký cấp phép C/O và trả kết quả C/O dưới dạng bản pdf cho thương nhân trên hệ thống điện tử (không cần thực hiện Bước 5 và Bước 6); hoặc
- Ký cấp tay C/O giấy (tiếp tục thực hiện Bước 5 và Bước 6).

Bước 5: Cán bộ của Tổ chức cấp C/O đóng dấu lên C/O, vào sổ theo dõi và kết thúc hồ sơ trên hệ thống điện tử.

Bước 6: Tổ chức cấp C/O trả C/O cho thương nhân.

II. Thành phần hồ sơ

Tình huống 27: Doanh nghiệp chế xuất Việt Nam bán lô hàng linh kiện điện tử cho doanh nghiệp nội địa. Doanh nghiệp chế xuất cần chuẩn bị thành phần hồ sơ thế nào khi đề nghị cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA?

Giải đáp tình huống:

Doanh nghiệp chế xuất cần chuẩn bị thành phần hồ sơ như sau:

1. Hồ sơ đăng ký thương nhân:

- Đăng ký mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân (Mẫu số 01 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao có dấu sao y bản chính của thương nhân);

- Danh mục các cơ sở sản xuất của thương nhân (Mẫu số 02 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

- Đơn đề nghị thay đổi nơi cấp C/O (Mẫu số 03 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2. Hồ sơ đề nghị cấp C/O bao gồm:

2.1. Đối với thương nhân đề nghị cấp C/O lần đầu hoặc cho sản phẩm mới xuất khẩu lần đầu hoặc cho sản phẩm không cố định, hồ sơ đề nghị cấp C/O gồm:

a) Đơn đề nghị cấp C/O được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ (Mẫu số 04 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);

b) Mẫu C/O tương ứng đã được khai hoàn chỉnh;

c) Bản in tờ khai hải quan xuất khẩu. Trường hợp hàng xuất khẩu không phải khai báo tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật sẽ không phải nộp bản sao tờ khai hải quan;

d) Bản sao hoá đơn thương mại (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

đ) Bản sao vận tải đơn hoặc bản sao chứng từ vận tải tương đương (có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) trong trường hợp thương nhân không có vận tải đơn. Thương nhân được xem xét không cần nộp chứng từ này trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa có hình thức giao hàng không sử dụng vận

tải đơn hoặc chứng từ vận tải khác theo quy định của pháp luật hoặc thông lệ quốc tế;

e) Bảng kê khai chi tiết hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ ưu đãi theo mẫu tương ứng do Bộ Công Thương quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 quy định về xuất xứ hàng hóa (sau đây gọi là Thông tư số 05/2018/TT-BCT);

g) Bản khai báo xuất xứ của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu có xuất xứ hoặc hàng hóa có xuất xứ được sản xuất trong nước theo mẫu do Bộ Công Thương quy định trong trường hợp nguyên liệu đó được sử dụng cho một công đoạn tiếp theo để sản xuất ra một hàng hóa khác (Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 05/2018/TT-BCT);

h) Bản sao Quy trình sản xuất hàng hóa (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

i) Bản sao tờ khai hàng hóa xuất kho, nhập kho ngoại quan có xác nhận hàng đến cửa khẩu xuất của cơ quan hải quan (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

k) Bản sao hợp đồng có chỉ định thương nhân Việt Nam giao hàng cho người nhập khẩu ở nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập theo Điều ước quốc tế (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân).

Trong trường hợp cần thiết, Tổ chức cấp C/O yêu cầu thương nhân đề nghị cấp C/O nộp bổ sung các chứng từ thương mại dưới dạng bản sao (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) liên quan đến nguyên liệu nhập khẩu hoặc nguyên liệu mua bán/sản xuất trong nước.

2.2. Đối với thương nhân sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm cố định, hồ sơ đề nghị cấp C/O gồm:

- Trong lần đề nghị cấp C/O đầu tiên, hồ sơ bao gồm các chứng từ đã liệt kê tại mục 2.1.

- Từ lần đề nghị cấp C/O tiếp theo, hồ sơ chỉ cần chứng từ theo quy định từ điểm a đến điểm đ, mục 2.1. Các chứng từ trong hồ sơ đề nghị cấp C/O nêu tại các điểm e, điểm g và điểm h, mục 2.1 có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thương nhân nộp cho Tổ chức cấp C/O. Trong trường hợp có sự thay đổi liên quan các chứng từ này trong thời hạn 2 năm, thương nhân phải cập nhật cho Tổ chức cấp C/O.

2.3. Trong trường hợp chưa có các chứng từ nêu tại điểm c và điểm đ mục 2.1, thương nhân đề nghị cấp C/O có thể được nợ các chứng từ này nhưng không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp C/O. Sau thời hạn này nếu thương nhân không bổ sung chứng từ, Tổ chức cấp C/O yêu cầu thu hồi hoặc hủy C/O theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP.

III. Cách thức thực hiện:

Tình huống 28: Doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý gì khi đề nghị cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA đối với hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa?

Giải đáp tình huống:

1. Hình thức gửi - nhận hồ sơ:

- Internet (thương nhân khai điện tử cho hồ sơ đề nghị cấp C/O);
- Trực tiếp tại trụ sở Tổ chức cấp C/O;
- Bưu điện.

2. Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử:

+) Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;

+) Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.

- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.

- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.

3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân;
- Tổ chức.

4. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực - Bộ Công Thương, Sở Công Thương thành phố Hải Phòng, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương, Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính.

5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa tương ứng.

6. Lệ phí: 60.000 đồng/bộ C/O.

IV. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính và tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính

Tình huống 29: Tổ chức cấp C/O của Việt Nam cần tìm hiểu căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA đối với hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa. Đề nghị cung cấp thông tin.

Giải đáp tình huống:

- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;
- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa;
- Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O).

2. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tình huống 30: Tổ chức cấp C/O của Việt Nam cần tìm hiểu mẫu đơn, mẫu tờ khai liên quan đến việc cấp C/O ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA đối với hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa. Đề nghị cung cấp thông tin.

- Đăng ký mẫu chữ ký của người được ủy quyền ký Đơn đề nghị cấp C/O và con dấu của thương nhân (Mẫu số 01 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Danh mục các cơ sở sản xuất của thương nhân (Mẫu số 02 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Đơn đề nghị thay đổi nơi cấp C/O (Mẫu số 03 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Đơn đề nghị cấp C/O (Mẫu số 04 thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 31/2018/NĐ-CP);
- Mẫu C/O tương ứng.

PHẦN 2

CÁCH HIỂU TIÊU CHÍ XUẤT XỨ TRONG UKVFTA

A – Tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ thuần túy (WO)

Tình huống 31: Một công ty của Việt Nam được phép khai thác quặng sắt tại mỏ bên Lào. Quặng sắt do công ty này khai thác có được cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Khoáng sản khai thác từ lòng đất hoặc đáy biển của Nước thành viên.*”

Như vậy, quặng sắt được khai thác tại mỏ trên lãnh thổ Lào không được coi là sản phẩm có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và vì vậy, quặng sắt này không được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc, cho dù quặng sắt do công ty của Việt Nam khai thác.



Hình 1 - Khoáng sản

Tình huống 32: Một công ty của Việt Nam nhập khẩu giống cây nhãn Thái Lan về trồng tại Long An, Việt Nam. Nhãn quả sau khi thu hoạch được đóng gói, xuất khẩu sang Anh quốc. Nhãn quả có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Cây trồng và sản phẩm cây trồng được trồng và thu hoạch hoặc thu lượm tại Nước thành viên.*”

Như vậy, nhãn quả thu hoạch từ cây nhãn trồng tại Việt Nam được coi là sản phẩm có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và vì vậy, nhãn quả được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc, cho dù cây giống được nhập khẩu từ Thái Lan.



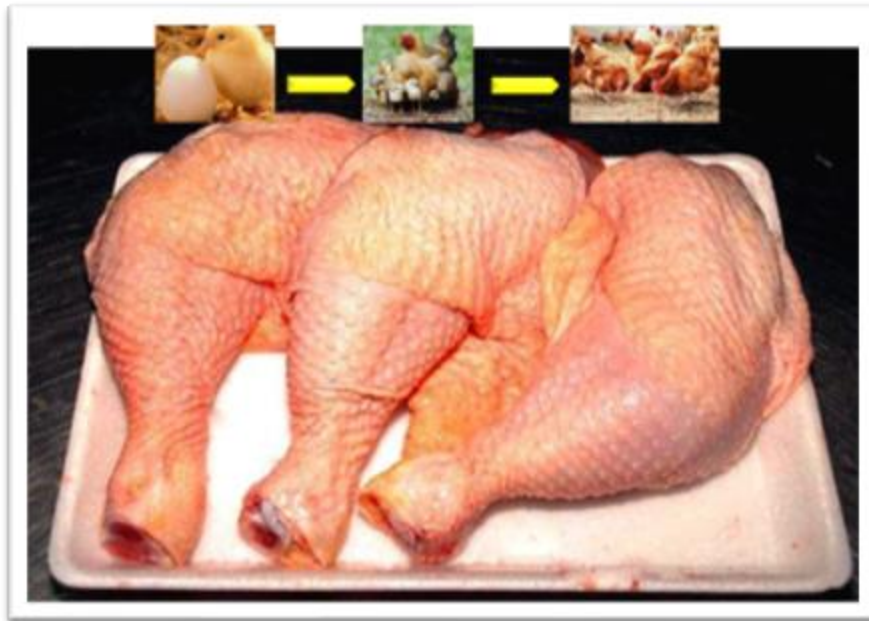
Hình 2 - Cây trồng và sản phẩm cây trồng

Tình huống 33: Một công ty của Việt Nam nhập khẩu giống gà của Hoa Kỳ về Việt Nam. Đàn gà này sau đó được nhân giống tại Việt Nam và phát triển thành các lứa gà F1, F2 ... Thịt gà các lứa F1, F2... được cấp đông và xuất khẩu sang Anh quốc. Thịt gà có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điểm đ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Sản phẩm thu được từ giết mổ động vật được sinh ra và nuôi dưỡng tại Nước thành viên.*”

Như vậy, thịt gà đông lạnh từ các lứa gà F1, F2... được coi là sản phẩm có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và vì vậy, thịt gà được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc, cho dù cây giống gà bố mẹ được nhập khẩu từ Hoa Kỳ.



Hình 3 - Sản phẩm thu được từ giết mổ động vật

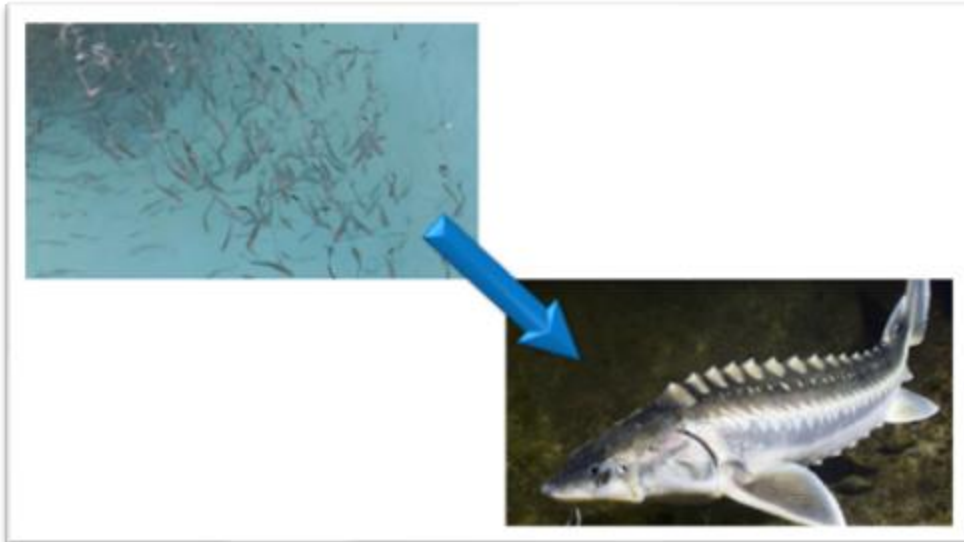
Tình huống 34: Công ty của Việt Nam nhập khẩu cá tầm bột từ Trung Quốc về Việt Nam. Cá bột được nuôi tại Sapa thành cá tầm thương phẩm xuất khẩu sang Anh quốc. Cá tầm thương phẩm có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điều g khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Sản phẩm thu được từ nuôi trồng thủy sản trong đó cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm được sinh ra hoặc nuôi dưỡng từ trứng, cá bột, cá nhỏ và ấu trùng.*”

Như vậy, tầm thương phẩm nuôi tại Sapa, Việt Nam được coi là sản phẩm có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc, cho dù cá bột được nhập khẩu từ Trung Quốc.

Lưu ý: trong trường hợp nhập khẩu cá con đã phát triển đầy đủ từ Trung Quốc về Việt Nam để nuôi lớn thành cá thương phẩm, cá thương phẩm này không được coi là sản phẩm có xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA.



Hình 4 - Sản phẩm thu được từ nuôi trồng thủy sản

Tình huống 35: Tàu cá của ngư dân Việt Nam đánh bắt cá ngừ tại vùng biển quốc tế. Cá ngừ sau đó được một công ty thủy sản của Việt Nam thu mua, cấp đông và xuất khẩu sang Anh quốc. Cá ngừ cấp đông có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điều khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Sản phẩm đánh bắt và các sản phẩm khác thu được ngoài vùng lãnh hải bằng tàu của Nước thành viên.*”

Như vậy, ngừ do tàu cá của ngư dân Việt Nam đánh bắt tại vùng biển quốc tế là sản phẩm có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc, cho dù cá được đánh bắt bên ngoài vùng biển của Việt Nam.

Lưu ý: Để đáp ứng quy định trên, tàu cá phải được đăng ký, treo cờ Việt Nam và phải có ít nhất 50% thuộc sở hữu của ngư dân hoặc pháp nhân Việt Nam.



Hình 5 - Sản phẩm đánh bắt

Tình huống 36: Tương tự tình huống 35 nêu trên, tàu cá của ngư dân Việt Nam đánh bắt cá ngừ tại vùng biển quốc tế. Cá ngừ sau đó được chuyển sang tàu chế biến hậu cần thuộc sở hữu của công ty thủy sản Việt Nam. Cá ngừ sau đó được cắt file, cấp đông trên tàu chế biến hậu cần và xuất khẩu sang Anh quốc. File cá ngừ cấp đông có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điểm i khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Sản phẩm được sản xuất ngay trên tàu chế biến của Nước thành viên từ các sản phẩm được quy định tại điểm h.*”

Như vậy, file cá ngừ được chế biến trên tàu chế biến hậu cần, từ cá ngừ do tàu cá của ngư dân Việt Nam đánh bắt tại vùng biển quốc tế là sản phẩm có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.

Lưu ý: Để đáp ứng quy định trên, cả hai loại tàu (tàu cá và tàu chế biến hậu cần) phải được đăng ký, treo cờ Việt Nam và phải có ít nhất 50% thuộc sở hữu của ngư dân hoặc pháp nhân Việt Nam.



Hình 6 - Sản phẩm được sản xuất trên tàu chế biến

Tình huống 37: Một công ty của Việt Nam thu mua lốp xe ô-tô cũ tại Việt Nam không còn sử dụng được nữa. Lốp xe cũ sau đó được nghiền nhỏ thành phụ gia bê-tông nhựa để trải đường. Phụ gia bê-tông nhựa có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Điều khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Sản phẩm đã qua sử dụng thu được từ Nước thành viên chỉ phù hợp để tái chế thành nguyên liệu thô.*”

Như vậy, Phụ gia bê-tông nhựa sản xuất từ lốp xe ô-tô đã qua sử dụng có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc, bất kể lốp xe ô-tô ban đầu có xuất xứ từ đâu.



Hình 7 - Sản phẩm đã qua sử dụng từ hoạt động tiêu dùng

Tình huống 38: Công ty may mặc của Việt Nam thu gom vải vụn phế thải từ hoạt động cắt, may quần áo. Vải vụn này được bán cho một công ty khác nghiền thành xơ vải. Xơ vải sau đó được chải và xe lại thành sợi và dệt thành thảm trải sàn.. Thảm trải sàn này có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Điều 1 khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “Phế thải và phế liệu thu được từ quá trình sản xuất tại Nước thành viên.”

Như vậy, vải vụn thu được từ quá trình sản xuất (cắt, may quần áo) có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA. Xơ vải sản xuất từ vải vụn này, sợi sản xuất từ xơ vải cũng như thảm trải sàn là những sản phẩm phái sinh của vải vụn và cũng có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA. Vì vậy, thảm trải sàn được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc, bất kể vải ban đầu có xuất xứ từ đâu.



Hình 8 - Phế thải và phế liệu thu được từ quá trình sản xuất

Tình huống 39: Vietsopetro – một công ty liên doanh giữa Việt Nam và Nga khai thác dầu trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Dầu thô sau khi khai thác được xuất khẩu sang Anh quốc. Dầu thô này có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điều m khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định hàng hóa được coi là có xuất xứ thuần túy tại một Nước thành viên trong các trường hợp “*Sản phẩm được khai thác từ đáy biển hoặc dưới đáy biển ngoài vùng lãnh hải nhưng thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Nước thành viên.*”

Như vậy, dầu thô khai thác từ vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam có xuất xứ (thuần túy) theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 9 - Sản phẩm được khai thác từ đáy biển hoặc dưới đáy biển

B - Tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ theo Hàm lượng giá trị

Tình huống 40: Một công ty có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất bộ chổi than (mã HS 8545.20) dùng cho bộ khởi động điện. Trị giá các nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc dùng để sản xuất bộ chổi than chiếm 75% giá xuất xưởng của sản phẩm, trong đó điện cực (mã HS 8545.11) chiếm 8%.

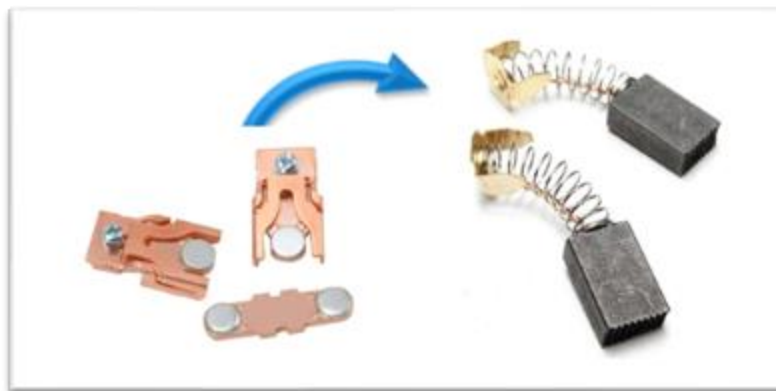
Liệu công ty có thể áp dụng hạn mức linh hoạt (10%) để bộ chổi than được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm điện cực, chổi than có mã HS thuộc nhóm 8545) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “*Trị giá nguyên liệu (không có xuất xứ) được sử dụng không vượt quá 70% giá xuất xưởng của sản phẩm.*”

Trị giá nguyên liệu không có xuất xứ (nhập khẩu từ Trung Quốc) dùng để sản xuất bộ chổi than vượt quá hạn mức tối đa (70%) theo quy định của quy tắc cụ thể mặt hàng. Ngoài ra, quy định về hạn mức linh hoạt (10%) trong quy tắc xuất xứ hàng hóa của Hiệp định UKVFTA chỉ áp dụng đối với nguyên liệu không có xuất xứ không đáp ứng tiêu chí chuyển đổi mã số hàng hóa, không áp dụng với tiêu chí hạn mức trị giá nguyên liệu không có xuất xứ.

Vì vậy, bộ chổi than do công ty sản xuất không được coi là sản phẩm có xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và không được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 10 - Hạn mức trị giá nguyên liệu không có xuất xứ

C - Tiêu chí Chuyển đổi mã số hàng hóa (CTC)

Tình huống 41: Công ty Việt Nam nhập khẩu thép cuộn cán nóng (mã HS 7208.10) từ Trung Quốc để sản xuất ống thép hàn (mã HS 7306.19). Ống thép hàn có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam

và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm ống thép có mã HS thuộc nhóm 7306) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “*Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Chương nào, ngoại trừ Chương của sản phẩm.*”

Cho dù nguyên liệu không có xuất xứ UKVFTA (thép cuộn cán nóng) nhập khẩu từ Trung Quốc, ống thép hàn được phân loại HS vào Chương 73 khác với thép cuộn cán nóng (Chương 72). Vì vậy, ống thép hàn sản xuất tại Việt Nam đáp ứng quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



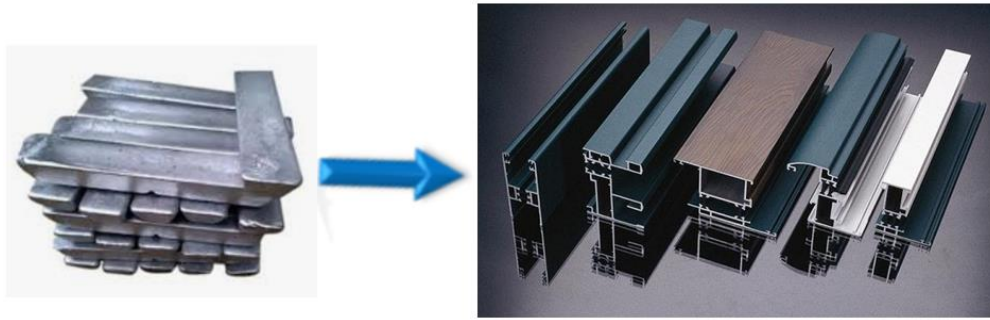
Hình 11 - Chuyển đổi Chương (CC)

Tình huống 42: Công ty Việt Nam sản xuất khung nhôm rỗng (mã HS 7610.10) từ nhôm thỏi không hợp kim (mã HS 7601.10) nhập khẩu từ Trung Quốc. Khung nhôm rỗng có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm khung nhôm có mã HS thuộc Chương 76) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “*Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm.*”

Cho dù nguyên liệu không có xuất xứ UKVFTA (nhôm thỏi) nhập khẩu từ Trung Quốc, nhôm thỏi được phân loại vào nhóm HS khác với khung nhôm. Vì vậy, khung nhôm sản xuất tại Việt Nam đáp ứng quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 12 - Chuyển đổi Nhóm (CTH)

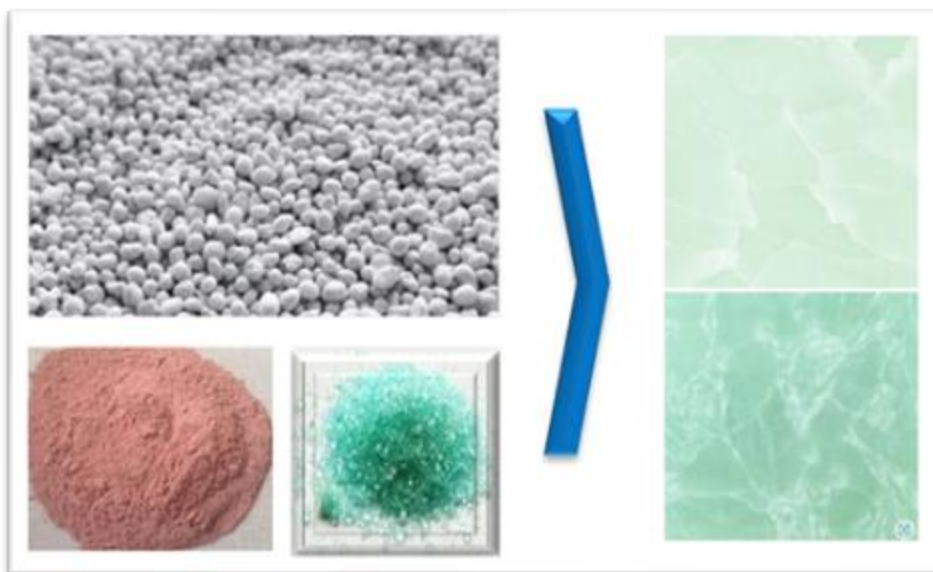
Tình huống 43: Công ty của Việt Nam sản xuất gạch ốp tường tráng men (mã HS 6907.21) xuất khẩu sang Anh quốc. Nguyên liệu để sản xuất gạch ốp tường gồm clanke (mã HS 2523.10), cobalt hydroxide dùng làm men bóng (mã HS 2822.00) nhập khẩu từ Trung Quốc và đất sét chịu lửa khai thác tại Việt Nam.

Gạch ốp tường do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm gạch ốp tường tráng men (có mã HS thuộc Chương 69) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “*Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm.*”

Các nguyên liệu không có xuất xứ (clanke và men bóng) được phân loại vào nhóm HS khác với nhóm của gạch ốp tường. Vì vậy, gạch ốp tường sản xuất tại Việt Nam đáp ứng quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



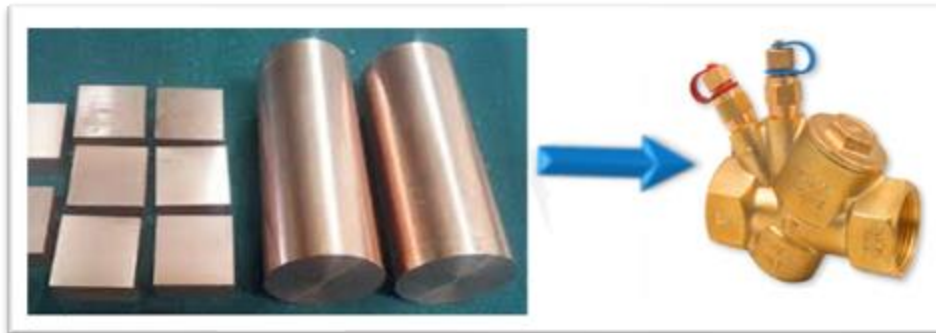
Hình 13 - Chuyển đổi Nhóm (CTH)

Tình huống 44: Công ty Việt Nam sản xuất van cân bằng thủy lực (mã HS 8481.20) từ đồng hợp kim (mã HS 7403.29) nhập khẩu từ Trung Quốc. Van cân bằng thủy lực có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm van cân bằng thủy lực có mã HS thuộc Nhóm 8481) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Phân nhóm nào, ngoại trừ Phân nhóm của sản phẩm.”

Cho dù nguyên liệu không có xuất xứ UKVFTA (đồng hợp kim) nhập khẩu từ Trung Quốc, đồng hợp kim được phân loại vào phân nhóm HS khác với van cân bằng thủy lực. Vì vậy, van cân bằng thủy lực sản xuất tại Việt Nam đáp ứng quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 14 - Chuyển đổi phân nhóm (CTSH)

Tình huống 45: Công ty nhập khẩu hạt cà phê Arabica từ Brasil về Việt Nam, sau đó pha trộn với cà phê Robusta của Việt Nam và chế biến cà phê hòa tan. Cà phê hòa tan do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm cà phê hòa tan (có mã HS thuộc nhóm 2101) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định:

“Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm, trong đó:

- trọng lượng đơn lẻ của nguyên liệu thuộc Chương 4 không vượt quá 20% trọng lượng sản phẩm;

- *trọng lượng đơn lẻ của đường không vượt quá 40% trọng lượng sản phẩm; và*

- *tổng trọng lượng đường và nguyên liệu thuộc Chương 4 không vượt quá 50% trọng lượng sản phẩm.*”

Trường hợp sử dụng các nguyên liệu thuộc Chương 4 (bơ, sữa, kem, trứng v.v...) và đường không có xuất xứ Anh quốc và Việt Nam, cà phê hòa tan được coi là đáp ứng quy tắc cụ thể mặt hàng theo Hiệp định UKVFTA khi: (i) trọng lượng từng nguyên liệu thuộc Chương 4 nêu trên không vượt quá 20% trọng lượng của cà phê hòa tan; (ii) trọng lượng của đường không có xuất xứ không vượt quá 40% trọng lượng của cà phê hòa tan và (iii) tổng trọng lượng của các nguyên liệu thuộc Chương 4 nêu trên và của đường không vượt quá 50% trọng lượng của cà phê hòa tan thì cà phê hòa tan do công ty sản xuất được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 15 - CTH kèm theo hạn mức linh hoạt

Tình huống 46: Công ty chế biến nông sản của Việt Nam nhập khẩu cam tươi từ Úc và chế biến thành mứt cam (mã HS 2007.91) xuất khẩu sang Anh quốc. Ngoài cam tươi, công ty còn sử dụng đường tinh luyện nhập khẩu từ Thái Lan.

Mứt cam do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm mứt cam (có mã HS thuộc Chương 20) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định:

“Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm, trong đó trọng lượng đường không vượt quá 20% trọng lượng sản phẩm.”

Cam tươi và đường tinh luyện đều được phân loại mã HS vào các Chương khác với mứt cam. Tuy nhiên, trường hợp công ty sử dụng lượng đường vượt quá 20% trọng lượng của mứt cam thành phẩm, mứt cam sẽ không được coi là có xuất xứ. Trường hợp lượng đường được sử dụng để chế biến không vượt quá 20% trọng lượng của mứt cam thành phẩm, mứt cam do công ty sản xuất được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 16 - CTH kèm theo hạn mức linh hoạt

D - Cộng gộp xuất xứ

Tình huống 47: Công ty Việt Nam nhập khẩu bạch tuộc ướp lạnh (mã HS 0307.51) từ Thái Lan để chế biến bạch tuộc hấp, đã tẩm ướp gia vị (mã HS 1605.55). Công ty có thể áp dụng quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương đối với bạch tuộc ướp lạnh để sản phẩm bạch tuộc hấp được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm bạch tuộc chế biến có mã HS thuộc Chương 16) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Nguyên liệu thuộc Chương 2, Chương 3 và Chương 16 có xuất xứ thuần túy.”

Ngoài ra, Thái Lan chưa ký hiệp định thương mại tự do với Liên hiệp Vương quốc Anh. Vì vậy, nguyên liệu (bạch tuộc ướp lạnh) nhập khẩu từ Thái Lan được coi là không có xuất xứ và sản phẩm bạch tuộc hấp không được coi là

có xuất xứ Việt Nam theo quy định của Hiệp định UKVFTA và không được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 17 - Cộng gộp nguyên liệu thủy sản từ các nước ASEAN

Tình huống 48: Công ty may mặc Việt Nam nhập khẩu vải tổng hợp (mã HS 5408.22) được dệt thoi từ Hàn Quốc để may áo bộ quần áo trượt tuyết (mã HS 6211.20). Bộ quần áo trượt tuyết này có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm may mặc có mã HS thuộc Chương 62) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Dệt thoi rồi may (bao gồm công đoạn cắt).”

Hàn Quốc đã ký Hiệp định Thương mại tự do với Liên hiệp Vương quốc Anh. Do đó, vải dệt thoi tại Hàn Quốc khi nhập khẩu vào Việt Nam được coi là vải có xuất xứ để may quần áo xuất khẩu Anh quốc theo quy định tại các khoản từ 11 đến khoản 13 Điều 9 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương. Vì vậy bộ quần áo trượt tuyết được may từ vải dệt thoi của Hàn Quốc coi là có xuất xứ Việt Nam theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.

Lưu ý: Để áp dụng điều kiện nêu trên, vải nhập khẩu từ Hàn Quốc phải được nhà sản xuất hoặc người xuất khẩu chứng nhận xuất xứ theo quy định của Hiệp định Thương mại tự do giữa Hàn Quốc và Liên hiệp Vương quốc Anh.



Hình 18 - Cộng gộp vải có xuất xứ Hàn Quốc

E - Các quy định liên quan khi xác định xuất xứ hàng hóa

Tình huống 49: Một công ty có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu khung xe đạp thô và toàn bộ các linh kiện, bộ phận khác của xe đạp từ Đài Loan về Việt Nam. Khung xe sau đó được tẩy rỉ, mạ chống ăn mòn và sơn tĩnh điện. Sau đó khung xe được lắp ráp với các bộ phận khác thành xe đạp hoàn chỉnh và xuất khẩu sang Anh quốc. Trị giá CIF nhập khẩu khung xe đạp thô và các linh kiện, bộ phận nhập khẩu từ chỉ chiếm 42% giá xuất xưởng của xe đạp hoàn chỉnh. Xe đạp hoàn chỉnh có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm xe đạp có mã HS 8712 thuộc Chương 87) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “*Trị giá nguyên liệu (không có xuất xứ) được sử dụng không vượt quá 45% giá xuất xưởng của sản phẩm.*”

Mặc dù xe đạp đáp ứng quy tắc cụ thể mặt hàng, tuy nhiên các công đoạn tẩy rỉ, mạ chống ăn mòn, sơn tĩnh điện khung xe và lắp ráp các linh kiện, bộ phận thành xe đạp hoàn chỉnh không vượt qua các công đoạn gia công, chế biến đơn giản quy định tại Điều 10 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương. Vì vậy, xe đạp lắp ráp tại Việt Nam không được coi là sản phẩm có xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và không được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 19 - Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

Tình huống 50: Công ty điện tử Việt Nam sản xuất Tivi (mã HS 8528.72), có sử dụng một số linh kiện nhập khẩu thuộc nhóm HS 8529. Liệu Tivi do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng (áp dụng cho sản phẩm tivi có mã HS thuộc nhóm 8528) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Sử dụng nguyên liệu từ bất kỳ Nhóm nào để sản xuất, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm và Nhóm 8529; hoặc trị giá nguyên liệu (không có xuất xứ) không vượt quá 50% giá xuất xưởng của sản phẩm.”

Theo đó, sản phẩm tivi do Công ty sản xuất được coi là đáp ứng quy tắc cụ thể mặt hàng theo Hiệp định UKVFTA trong trường hợp các nguyên liệu không có xuất xứ Anh quốc và Việt Nam được sử dụng để sản xuất tivi không được phân loại thuộc nhóm HS 8528 và 8529.

Trường hợp sử dụng các nguyên liệu không có xuất xứ Anh quốc và Việt Nam được phân loại thuộc nhóm HS 8528 và 8529, sản phẩm tivi được coi là đáp ứng quy tắc cụ thể mặt hàng theo Hiệp định UKVFTA khi tổng trị giá các nguyên liệu không có xuất xứ này “không vượt quá 10% giá xuất xưởng của sản phẩm” và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 20 - Hạn mức linh hoạt

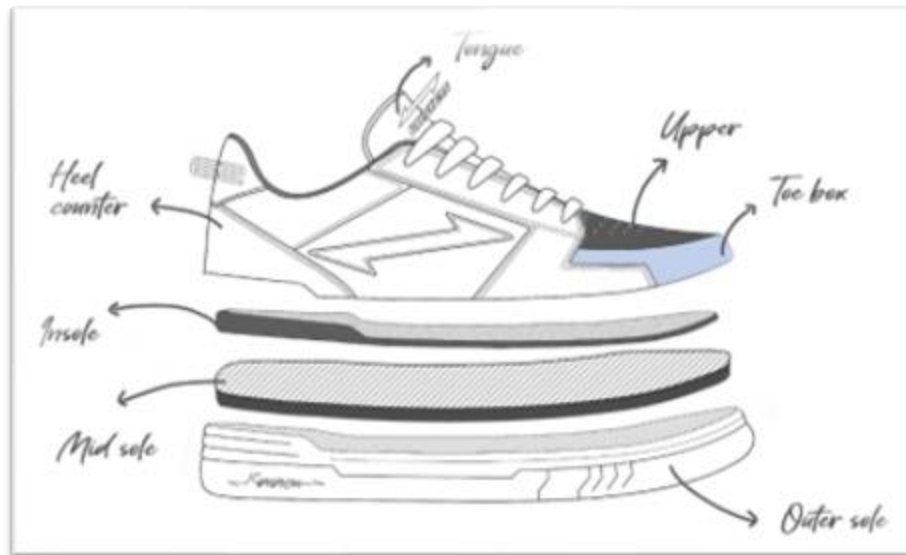
Ngoài ra, công ty có thể tính tổng trị giá các nguyên liệu, linh kiện không có xuất xứ Anh quốc và Việt Nam dùng để sản xuất tivi. Trường hợp tổng trị giá các nguyên liệu, linh kiện này không vượt quá 50% giá xuất xưởng, tivi do công ty sản xuất cũng được coi là có xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.

Tình huống 51: Công ty da giày của Việt Nam sản xuất giày thể thao (mã HS 6402.20) từ vải giả da, vải nỉ, dây dệt và đế cao su tổng hợp (mã HS 6406.20) từ Đài Loan. Giày thể thao do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm cà phê hòa tan (có mã HS thuộc nhóm 2101) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “*Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ ghép mũ giày đã gắn với đế trong hoặc với bộ phận đế khác thuộc Nhóm 6406.*”

Theo mô tả nêu trên, giày thể thao do công ty sản xuất từ các nguyên liệu thô và đế giày (chưa gắn với mũ) sẽ được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 21 - CTH có loại trừ

Tình huống 52: Công ty của Việt Nam nhập khẩu thấu kính polycarbonate (mã HS 9001.50) nhập khẩu từ Nhật Bản, sau đó gia công gọt dũa, mài tạo độ hội tụ và tráng phủ lớp chống tia UV thành mắt kính (mã HS 9001.50) hoàn chỉnh. Sản phẩm mắt kính sau đó được xuất khẩu sang Anh quốc. Hàm lượng giá trị gia tăng của toàn bộ các công đoạn gia công tại Việt Nam đạt 25% giá xuất xưởng của sản phẩm.

Mắt kính do công ty gia công, xuất khẩu có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm cà phê hòa tan (có mã HS thuộc phân nhóm 9001.50) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định:

“Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm; hoặc

trị giá nguyên liệu không vượt quá 70% giá xuất xưởng của sản phẩm; hoặc

quá trình sản xuất bao gồm một trong số các công đoạn sau:

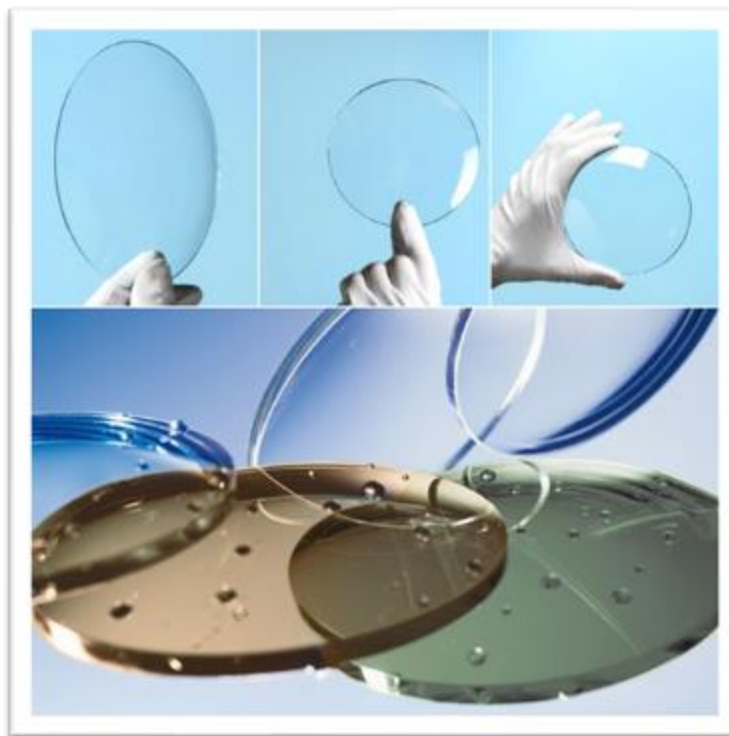
- mài mặt thấu kính bán thành phẩm thành mắt kính hoàn thiện có khả năng hiệu chỉnh quang học để gắn vào cặp kính mắt; hoặc

- tráng phủ thấu kính để điều trị thích hợp để cải thiện thị lực và đảm bảo bảo vệ người đeo.”

Theo mô tả nêu trên, mắt kính do công ty gia công không đáp ứng quy tắc “Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản

phẩm”, và cũng không đáp ứng quy tắc “trị giá nguyên liệu không có xuất xứ không vượt quá 70% giá xuất xưởng của sản phẩm.”

Tuy nhiên, các công đoạn gia công “gọt dũa, mài tạo độ hội tụ và tráng phủ lớp chống tia UV” đáp ứng các quy định về quá trình sản xuất nêu trên. Vì vậy, kính mắt được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 22 - Công đoạn sản xuất đủ để hàng hóa được coi là có xuất xứ

Tình huống 53: Công ty của Việt Nam nhập khẩu gỗ sồi từ Nga, sau đó xẻ thành tấm, tạo mộng ghép và trà nhẵn bằng giấy ráp thành gỗ ván sàn (mã HS 4407.91).

Gỗ ván sàn do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm gỗ ván sàn (có mã HS thuộc nhóm 4407) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Bào, đánh giấy ráp hoặc ghép nối đầu.”

Quy trình sản xuất (xẻ tấm, tạo mộng ghép và trà nhẵn bằng giấy ráp) nêu trên của công ty đáp ứng quy định của Hiệp định UKVFTA. Vì vậy, gỗ ván sàn do công ty sản xuất từ gỗ sồi nhập khẩu của Nga đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 23 - Công đoạn sản xuất đủ để hàng hóa được coi là có xuất xứ

Tình huống 54: Công ty của Việt Nam sản xuất vải PP không dệt Spunbond Nonwovens (mã HS 5603.12) theo quy trình như sau: ép đùn và kéo dài sợi polymer để tạo thành các sợi liên tục và kết thành lưới. Lưới này sau đó được xử lý thành vải không dệt nhờ phương pháp kết dính, liên kết nhiệt, cơ học và liên kết hóa học. Vải do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm vải không dệt (có mã HS thuộc nhóm 5603) tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Đùn thành xơ nhân tạo hoặc sử dụng xơ tự nhiên, rồi sản xuất bằng kỹ thuật không dệt bao gồm xuyên kim.”

Quy trình sản xuất vải không dệt nêu trên của công ty không bao gồm công đoạn xuyên kim. Vì vậy, vải không dệt do công ty sản xuất không đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và không được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 24 - Công đoạn sản xuất đủ để hàng hóa được coi là có xuất xứ

Tình huống 55: Một công ty may mặc của Việt Nam mua vải dệt kim (mã HS 6006.21) sản xuất tại Việt Nam, sau đó cắt may thành áo thun (mã HS 6109.10) và xuất khẩu sang Anh quốc. Áo thun do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Áo thun được phân loại theo mã HS thuộc Chương 61. Theo quy trình sản xuất nêu trên, áo thun do công ty sản xuất qua các công đoạn may hoặc ghép nối hai hoặc nhiều hơn mảnh vải dệt kim đã được cắt tạo hình. Vì vậy, quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm áo thun này có mã HS thuộc Chương 61 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Dệt kim rời may (bao gồm công đoạn cắt).”

Áo thun của công ty được cắt may từ vải dệt kim sản xuất tại Việt Nam. Vì vậy, áo thun do công ty sản xuất được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 25 - Công đoạn sản xuất đủ để hàng hóa được coi là có xuất xứ

Tình huống 56: Tương tự tình huống 45 nêu trên, công ty dệt may của Việt Nam nhập khẩu sợi bông (mã HS 5206.25) từ Đài Loan, sau đó nhuộm sợi và dệt định hình thành áo thun (mã HS 6109.10) và xuất khẩu sang Anh quốc. Áo thun do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Áo thun được phân loại theo mã HS thuộc Chương 61. Theo quy trình sản xuất nêu trên, áo thun do công ty sản xuất được dệt thành sản phẩm, không trải qua công đoạn cắt, may. Vì vậy, quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm áo thun này có mã HS thuộc Chương 61 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “*Nhuộm sợi được kéo từ xơ tự nhiên rồi dệt kim (dệt tạo hình sản phẩm).*”

Theo đó, quy trình sản xuất áo thun của công ty tại Việt Nam được thực hiện qua các bước nhuộm sợi (bông) rồi dệt thành hình sản phẩm. Vì vậy, áo thun do công ty sản xuất được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 26 - Công đoạn sản xuất đủ để hàng hóa được coi là có xuất xứ

Tình huống 57: Tương tự tình huống 46 nêu trên, công ty dệt may này nhập khẩu sợi bông (mã HS 5206.25) từ Đài Loan, sau đó nhuộm sợi và dệt thành các mảnh thân áo, sau đó may ghép các mảnh thành áo thun (mã HS 6109.10) và xuất khẩu sang Anh quốc. Áo thun do công ty sản xuất có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Áo thun được phân loại theo mã HS thuộc Chương 61. Theo quy trình sản xuất nêu trên, áo thun do công ty sản xuất qua các công đoạn may hoặc ghép nối hai hoặc nhiều hơn mảnh vải dệt kim đã được tạo hình trực tiếp. Vì vậy, quy tắc cụ thể mặt hàng áp dụng cho sản phẩm áo thun này có mã HS thuộc Chương 61 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Dệt kim rồi may (bao gồm công đoạn cắt).”

Tuy nhiên, quy trình sản xuất áo thun của công ty tại Việt Nam được thực hiện qua các bước nhuộm sợi (bông), dệt thành hình các mảnh áo (không cắt vải) rồi may ghép. Vì vậy, áo thun do công ty sản xuất không được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và không được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 27 - Công đoạn sản xuất đủ để hàng hóa được coi là có xuất xứ

Tình huống 58: Công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam sản xuất điện thoại di động (mã HS 8517.12). Nếu xét riêng xuất xứ của điện thoại, sản phẩm do công ty này sản xuất đáp ứng quy tắc “Sản xuất từ nguyên liệu thuộc bất kỳ Nhóm nào, ngoại trừ Nhóm của sản phẩm” cũng như quy tắc “Trị giá nguyên liệu (không có xuất xứ) không vượt quá 70% giá xuất xưởng của sản phẩm theo quy định của Hiệp định UKVFTA. Tuy nhiên, khi đóng hộp để xuất khẩu, điện thoại di động được đóng kèm bộ sạc, dây cáp và tài liệu hướng dẫn sử dụng sản xuất tại Trung Quốc. Bộ điện thoại di động như vậy có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điều 12 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ và tài liệu hướng dẫn hoặc tài liệu thông tin khác được gửi kèm theo thiết bị, máy móc, công cụ hoặc phương tiện là một phần của thiết bị thông thường và đã bao gồm trong giá bán của sản phẩm hoặc không xuất hóa đơn riêng được coi như một phần không tách rời của thiết bị, máy móc, công cụ hoặc phương tiện đang được xác định xuất xứ hàng hóa.”

Theo đó, bộ sạc, dây cáp và tài liệu hướng dẫn sử dụng được coi là có cùng xuất xứ với điện thoại (mặc dù chúng được sản xuất tại Trung Quốc). Vì vậy, bộ điện thoại di động công ty sản xuất được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 28 - Phụ tùng, tài liệu bán kèm sản phẩm

Tình huống 59: Một công ty văn phòng phẩm Việt Nam sản xuất bộ đồ dùng học tập dành cho học sinh tiểu học. Bộ đồ dùng học tập này gồm thước kẻ, bút chì, bút mực, tẩy và compa. Tất cả các sản phẩm trong bộ đồ dùng học tập đều đáp ứng quy tắc cụ thể mặt hàng theo quy định của Hiệp định EVFTA, ngoại trừ bút chì được nhập khẩu từ Trung Quốc và đóng chung hộp với bộ đồ dùng học tập. Liệu bộ đồ dùng học tập này có được coi là sản phẩm có xuất xứ Việt Nam và cấp C/O mẫu EUR.1 UK không?

Giải đáp tình huống:

Điều 13 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định “Theo Quy tắc 3 của Hệ thống Hải hòa, bộ hàng hóa được coi là có xuất xứ khi tất cả các sản phẩm thành phần của bộ hàng hóa có xuất xứ. Trường hợp bộ hàng hóa bao gồm sản phẩm có xuất xứ và sản phẩm không có xuất xứ, bộ hàng hóa được coi là có xuất xứ nếu trị giá của sản phẩm không có xuất xứ không vượt quá 15% giá xuất xưởng của bộ hàng hóa đó.”

Trường hợp trị giá của bút chì (nhập khẩu từ Trung Quốc) không vượt quá 15% giá xuất xưởng của bộ đồ dùng học tập, cả bộ đồ dùng học tập này được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.



Hình 29 - Bộ sản phẩm

Tình huống 60: Công ty sản xuất giày dép của Việt Nam xuất khẩu một container gồm 2000 đôi giày thể thao sang châu Âu. Hàng cập cảng Hamburg của Đức, sau đó 500 đôi được tách ra giao cho khách hàng tại Anh quốc. Giày thể thao đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định EVFTA và UKVFTA. Liệu 500 đôi giày giao cho khách hàng tại Anh quốc có được cấp C/O mẫu EUR.1 UK và được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định UKVFTA không?

Giải đáp tình huống:

Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 02/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định:

“Trong trường hợp hàng hóa có xuất xứ được xuất khẩu từ một Nước thành viên, sau đó tái nhập từ một nước không phải thành viên UKVFTA, hàng hóa tái nhập được coi là không có xuất xứ, trừ khi chứng minh được theo yêu cầu của cơ quan hải quan:

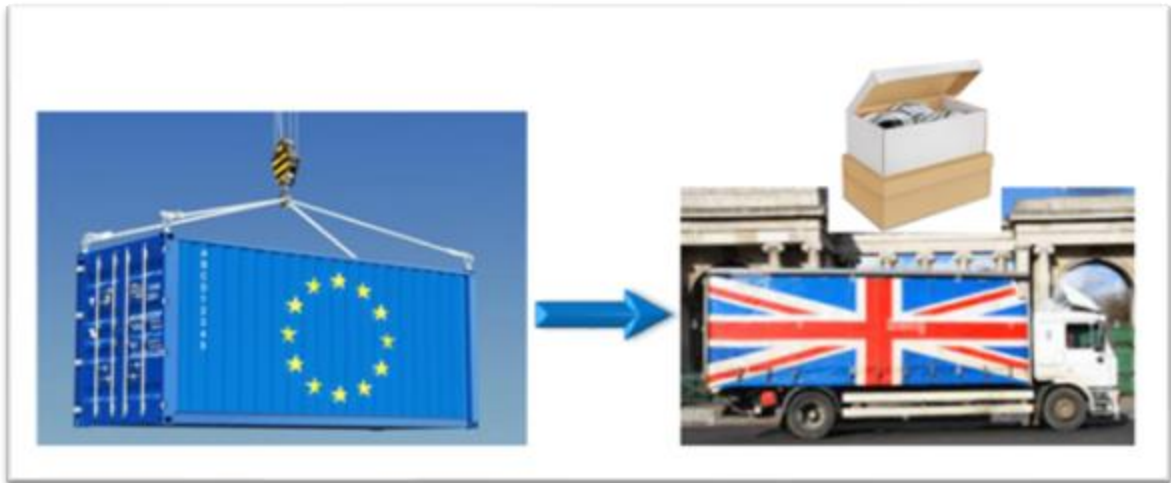
a) Hàng hóa tái nhập chính là hàng hóa đã được xuất khẩu đi.

b) Hàng hóa tái nhập không trải qua công đoạn vượt quá công đoạn cần thiết để bảo quản hàng hóa trong điều kiện tốt trong quá trình lưu kho ở nước không phải thành viên UKVFTA hoặc trong quá trình xuất khẩu.”

Theo mô tả ở trên, lô giày thể thao đáp ứng quy tắc xuất xứ theo quy định của Hiệp định UKVFTA và được cấp C/O mẫu EUR.1 UK khi xuất khẩu sang Anh quốc.

Để 500 đôi giày thuộc lô hàng này giao cho khách hàng tại Anh quốc được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định UKVFTA, bên cạnh việc được cấp C/O mẫu EUR.1 UK, chủ hàng cần cung cấp các chứng từ chứng minh (i) 500

đôi giày giao cho khách hàng tại Anh quốc thuộc container giày xuất khẩu từ Việt Nam, và (ii) Hàng hóa không trải qua công đoạn vượt quá công đoạn cần thiết để bảo quản hàng hóa trong điều kiện tốt trong quá trình lưu kho tại cảng Hamburg của Đức.



Hình 30 - Nguyên tắc lãnh thổ

LỜI KẾT

UKVFTA mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức. Để tận dụng cơ hội, việc triển khai UKVFTA đòi hỏi sự chung sức, đồng lòng của các ngành, các cấp và sự nỗ lực của cả cộng đồng doanh nghiệp nhằm phát huy tối đa các thế mạnh, khắc phục những khó khăn, thách thức, chuyển đổi phương thức sản xuất để nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng các tiêu chí xuất xứ theo cam kết để tận dụng hiệu quả những ưu đãi thuế quan góp phần thúc đẩy xuất khẩu, góp phần tăng trưởng kinh tế cho đất nước.

Sau Covid19, Hiệp định UKVFTA là điểm sáng giúp nhiều doanh nghiệp lấy lại được đà tăng trưởng hậu dịch bệnh, giúp bù đắp sự suy giảm của nền kinh tế.

Nhóm biên soạn hy vọng sẽ nhận được phản hồi tích cực từ các bên liên quan để từ đó cập nhật sách hỏi đáp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động triển khai quy định xuất xứ hàng hóa trong UKVFTA, góp phần ngăn chặn tình trạng gian lận xuất xứ, bảo vệ quyền lợi của hàng hoá đúng xuất xứ Việt Nam. Bản quyền tài liệu thuộc nhóm tác giả biên soạn tài liệu./.

MỤC LỤC**LỜI NÓI ĐẦU****GIỚI THIỆU BỐ CỤC ÁN PHẨM****DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT VÀ THUẬT NGỮ****LINK TRA CỨU HỮU ÍCH****PHẦN 1 GIẢI ĐÁP TÌNH HUỐNG THỰC TẾ CẤP C/O EUR.1 UKVFTA**

- A. Cơ chế chứng nhận xuất xứ UKVFTA và đăng ký hồ sơ thương nhân
- B. Tình huống thủ tục cấp C/O EUR.1 UKVFTA
- C. Tình huống thủ tục cấp lại C/O EUR.1 UKVFTA
- D. Tình huống thủ tục cấp C/O hàng gửi kho ngoại quan đi UK
- E. Tình huống thủ tục cấp C/O hàng từ khu phi thuế quan vào nội địa

PHẦN 2 CÁCH HIỂU TIÊU CHÍ XUẤT XỨ TRONG UKVFTA

- A - Tiêu chí xác định hàng hóa có xuất xứ thuần túy
- B - Tiêu chí Hàm lượng giá trị
- C - Tiêu chí Chuyển đổi mã số hàng hóa
- D - Cộng gộp xuất xứ
- E - Các quy định liên quan khi xác định xuất xứ hàng hóa

LỜI KẾT